

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY CHỦ' NĂM

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N° 1550



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N° 1550
20 Mars 1933

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lới một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiết là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 189 — 2 Mars 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
 Số dây nối : 566, Saigon
 Dây thép sắt : Phunutatanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

1. — Làm thế nào đăng trừ bớt sách tâm bậy? — P.N.T.V.
 2. — Nghe đề làm tại...
 3. — Người mình với máy móc.
 4. — Hitler là người thế nào? — L. D.
 5. — Văn-đề dạy chữ Pháp ở lớp Tiểu-học. — ĐỒNG-LƯU
 6. — Quyền-lợi phụ-nữ phải cân xứng với nghĩa vụ. — LAN-ANH và PHÂN-NHƯ-ĐỒNG
- VĂN-UYÊN — TIN TRONG NƯỚC

|| LÀM THẾ NÀO ĐĂNG TRỪ' || || BỚT NHỮNG SÁCH TÂM BẬY? ||

Về cuộc diễn-thuyết ở nhà hội Annam

Nói cho đúng, thì đã lâu nay, hội Khuyến-học Saigon ta chỉ có cái danh mà không thiết, chẳng hề thấy làm được việc gì đáng kể hết thảy.

Nhưng gần đây như thấy trong ban trị-sự mới của hội ấy có nhiều nhà thanh-niên tân học dự vào, có ông Đốc-tơ Trần-văn-Đôn làm hội-trưởng, lại thêm hội-sở từ đây cũng dời về nhà hội Annam chứ không còn ở căn phố chật hẹp nơi đường Lagrandière nữa, khiến cho nhiều người ưa thích cái chủ-nghĩa khuyến-học vẫn đem lòng mong mỏi rằng hội Khuyến-học từ rày về sau sẽ nhờ cái sức hoạt-động hăng hái của ban trị-sự mới mà không đến nỗi phụ với hai chữ tên Khuyến-học như từ rày về trước.

Có lẽ cũng bởi cái tâm-lý ấy nên chỉ đối với cuộc diễn-thuyết đầu tiên mà hội Khuyến-học mới đã tổ-chức tại nhà hội Annam ở đường Gallieni vừa rồi, cái số người đến nghe thật có phần tấp-nập đông đảo hơn mấy lần diễn-thuyết tại nhà Khuyến-học cũ.

Lần này, diễn-giã là ông Lê-trung-Nghĩa, và cái đầu-đề của bài diễn-thuyết là « ảnh-hưởng của tiểu-thuyết đối với sự giáo-duc bình-dân và trách-nhiệm của các nhà viết tiểu-thuyết ».

Nếu tin theo ý-kiến của một vài vị thanh-giã đã bày tỏ ra ở giữa hội Khuyến-học hôm ấy, ngay sau khi ông Lê-trung-Nghĩa vừa mới nói xong, thì cuộc diễn-thuyết này đại-đề cũng giống như mấy cuộc diễn-thuyết hằng tiếng Annam về trước, cũng mang phải cái bịnh « câu thả sơ sài, không được tới chốn tới nơi », vì chẳng khác một ông

thầy giáo « dạy 25 chữ cái cho học-trò, mà lần nào cũng chỉ dạy đi dạy lại có A, B, C, còn chữ D sắp sau thì chưa hề thấy dựng tới ! »

Song tưởng mấy lời trách đó chẳng qua là muốn cho ông Nghĩa về sau sẽ làm việc một cách thận trọng ngõ hầu lấy những cái hiệu-quả rõ-ràng hơn, đến như tấm lòng sốt-sắng của ông thì ta phải khen ngợi một cách xứng đáng và thứ nhất là cái đầu-đề mà ông đã lựa để diễn-thuyết đó thì chúng tôi vẫn nhìn nhận là có quan-bệ.

Thật vậy, có lẽ khắp cả các nước ngày nay, trong văn-giới nước nào cũng vậy, duy tiêu-thuyết là chiếm cái địa-vị to lớn và có cái thế-lực mạnh-mẽ hơn hết, vì rằng chẳng cứ ở đâu, độc-giã cũng là ưa thích lối văn ấy hơn hết. Mà nghề đời hễ cái gì đã được nhiều người ưa, thì tất cũng có nhiều người làm : tiêu-thuyết sở dĩ lưu-bành đầy-nhảy ở trong chợ sách làng văn chính là vì vậy. Nhưng ở nước người ta, cái gì nó cũng có quân-binh hết thảy, những tiêu-thuyết dở của họ tuy nhiều, song những tiêu-thuyết hay của họ cũng lắm, thành-thứ con bèo kéo con gậy, cái hay bù cái dở, mà những tiêu-thuyết bướng bỉnh đầu có di-hại đi nữa cũng không đến nỗi là một vấn-đề đáng lo.

Chỉ như ở xứ ta thì cái tình-thế lại khác hẳn. Văn-chương chưa lấy gì làm chuẩn-đích, văn-giới chẳng có bao nhiêu nhơn-tài, mà cái trình-độ độc-giã lại cũng kém thua các nước, đó là mấy cái duyên cớ nó làm cho những tiêu-thuyết hay thì thừa-thớt như sao trời buổi sáng, còn những tiêu-thuyết dở thì đầy-nhảy như nấm mọc đêm mưa. Đã thế mà những nguyên-nhơn thuộc về kinh-tế hay về chánh-tị thường khi lại như giúp sức cho những sách bá-láp bá-vơ nó lấn-luớt đè-ép những sách có giá-trị đứng-đắn không thể ngóc đầu lên nổi là khác !...

Có người bảo rằng thầy kẹ, cứ để cho người ta viết cần in đại đi, đừng lo chi hết ; rồi một ngày kia, từ trong cái đám tầm bậy không ra gì ấy cũng phải có những cái hay cái khá nảy ra, chớ không nên hạn-chế.

Chúng tôi chẳng những không biểu phải hạn-chế, mà lại biết rằng đối với những đồ xuất-bản tầm-bậy, dầu cho chúng ta có muốn hạn-chế e cũng khó nỗi hạn-chế nữa kia ! Bởi vậy nên về vấn-đề này, chúng tôi nghĩ có một cách giải-quyết, là làm thế nào cho các nhà văn-sĩ có giá-trị có thể viết được nhiều sách hay, và những sách hay có thể xuất-bản được dễ-dàng. Hễ ngày nào những sách hay đã xuất-bản được nhiều, thì sách tầm-bậy, dầu không bị ai hạn-chế, mà tự nó cũng phải giảm bớt tiêu-lưu đi vậy.

Theo như lời ông Lê-trung-Nghĩa, thì hiện nay đã có người nhận lãnh năm đồng bạc (5\$00) để viết một quyển tiêu-thuyết. Than ôi ! chẳng những cái anh « văn-sĩ » lãnh năm đồng bạc, mà cả đến cái nhà in nào mướn năm đồng bạc đó, cũng đều thuộc về cái hạng người chưa biết sách là vật gì, như vậy chúng ta còn mong chi nói chuyện hay dở với họ nữa ! Trong văn-giới nước ta bây giờ nhơn-tài đã chẳng được bao lắm, mà lại gặp phải cái tình-cảnh như thế, thì biểu sao những nhà cầm bút đứng-đắn họ chẳng rùn chí ngã lòng mà xoay qua nghiệp khác, và một bọn háo-danh vô-học chẳng hơn đó mà nhảy trời nhảy phách trên đàn văn ?

Nay muốn trừ bớt những tiêu-thuyết tầm-bậy, những sách vở bá-vơ, chúng tôi tưởng nên khuyến-khích cho các nhà văn-sĩ đứng-đắn ; mà muốn khuyến-khích cho các nhà văn-sĩ đứng-đắn thì trước hết phải kiếm cách nâng cao cái giá-trị của sách vở văn-chương lên đã.

Làm thế nào để nâng cao cái giá-trị của sách-vở văn-chương ta lên ? — Theo như thiên-kiến của chúng tôi, thì có bốn điều cấp-vu cần phải thiết-hành luôn trong một lượt, mới mong đạt được mục-đích, ấy là :

1° — *Lập giải-thưởng văn-chương* ; 2° — *Lập cơ-quan để lựa sách* ; 3° — *Lập ấn-quán để xuất-bản* ; 4° — *Tổ-chức cuộc bán sách*.

Bốn điều ấy cần phải thiết-hành như thế nào và thiết-hành khó dễ ra làm sao, ấy là những vấn-đề mà sau này chúng tôi sẽ nói chuyện tới.

P. N. T. V.

NGHE ĐỀ LÀM TAI...

Nước Éch-banh sắp cấm tiệt sự làm đi.

Mới đây có tin rằng Nghị-viện nước Éch-banh (Espagne) đương sắp sửa thảo-luận về một đạo luật dự-thảo ngăn cấm hẳn cái tệ đàn bà con gái mãi-dâm (la prostitution).

Điều thứ nhất của đạo-luật dự-thảo ấy nói như vậy :

« Cái luật hạn-chế sự mãi-dâm trong nước Éch-banh từ đây bị bỏ hẳn, chánh-phủ Cộng-hòa không nhìn nhận sự mãi-dâm như là một cái sanh-kê. — La réglementation de la prostitution dans la République espagnole est abrogée, le Gouvernement de la République ne reconnaît pas la prostitution comme un moyen d'existence. »

Về khoản trừng-trị những sự vi-pháp, thì thấy nói rằng những kẻ lập nhà thanh-lâu chùng-lén, sẽ bị phạt từ 1.000 đến 10.000 pesetas (bạc xứ Éch-banh), hoặc có khi sẽ bị tù nữa. Những bọn người làm chim-xanh (proxénètes), hoặc làm nghề buôn bán con gái, cũng sẽ bị trừng phạt giống như trên đó.

Những kẻ nào bị bệnh mà không vâng lệnh đi đến cho quan thầy của nhà-nước điều-trị (se soumettre au traitement obligatoire) thì sẽ bị phạt từ 500 đến 5.000 pesetas ; sau lại, nếu con cái mình đã mang bệnh truyền-nhiễm sẵn rồi mà còn giao cho một người vú nuôi giữ, thì sẽ bị phạt từ 1.000 đến 10.000 quan.

Việc hãng Autobus tăng giá làm cho chúng tôi nhớ lại một chuyện ngụ-ngôn.

Từng nghe người ta thuật chuyện rằng : Thuở xưa có một con heo

nài để được 6 con heo con ở dựa cạnh rừng, nó mừng rỡ lắm. Rồi cho nó ở vùng đó, có một con chó sói rất dữ tợn, đêm nào cũng lờn bắt heo con mà ăn, nó ăn trong ba bữa mà đã hết nửa bầy heo rồi !

Tức quá, không thể chịu nổi, heo nài mới tìm sư-tử mà thuật chuyện áp-chế của chó sói, và rước sư-tử về để bảo-hộ cho gia-quyển mình.

Sư-tử đến nơi, quã giết được chó sói, nhưng mấy bữa sau, lúc heo nài đi kiếm ăn, thì sư-tử ở nhà lại bắt heo con mà ních thịt hết !

Gần đây, nhơn thấy các báo kêu rêu than trách về việc hãng xe Autobus bắt giá lên mà chúng tôi lại sợ nhờ đến câu chuyện ngụ-ngôn trên đó.

Nghĩ như anh em lao-động, nghèo nàn, hằng ngày đi làm việc bị các thứ xe kia nó chia tiền cơm gạo bánh nước mình rất nặng, nên mới than thở cùng các nhà tư-bản, các ông chủ xe hơi đó.

Năm ba người có tiền hiệp lại, lập ra hãng xe Autobus ; anh em lao-động ùng ùng rủ nhau đi xe của Annam ; sự mừng rỡ thật không khác nào heo nài đã rước được sư-tử. Để đầu ngày vui chưa được mấy thì hãng xe Autobus lại thừa dịp Tết mà tăng giá lên xe lên, rồi cứ thế vậy mãi mà vèi túi anh em lao-động !...

Lên với xuống, ai phải nhường ai ?

Xe điện ở Saigon vô tới ga Bình-hóa (Giadinh) ngừng lại. Mười mấy người trên xe lại đi bước xuống ; mười mấy người dưới đất cũng lại đi leo lên, hai

đàng chen lấn nhau mà xuống lên rất là lộn xộn.

Bấy giờ dưới đất còn một người, trên xe còn một người ; người dưới đất dợm leo lên, dợm người trên xe dợm bước xuống, người dưới đất thụt lại ; người trên xe dợm bước xuống, người dưới đất lại dợm leo lên, người trên xe lại cũng thụt lại. Hai người xóc tới thụt lui, làm như tuồng giã ngộ, kẻ xe rút chạy !

Người trên xe nhảy đại xuống đất, xình văng một chút, điếm mặt người dưới đất nói lớn :

— Thầy báo hại, may không tới tề, xe cấn tới rồi thấy chưa ?

Thầy kia sừng sộ lại :

— Thầy cũng hại tôi trẻ mất chuyện xe rồi thấy không ?

— Trẻ chuyện xe này, thầy ở đây đợi rồi đi chuyển khác cũng chẳng hại gì, chớ còn tôi, nếu tôi nhất gan và không biết nhảy xe, xe chở tuốt tôi vô Gò Vấp... mới ra thế nào ? Vả lại, nếu xe chở tuốt tôi vô Gò Vấp, và rồi trong túi tôi hết tiền, tiền đầu tôi trả bạn vô Gò Vấp và bạn trở ra Bình-hóa ?

Thầy kia cừng miệng ! Cho được tránh khỏi những lần-tuồng như thế, tuồng có một cách rất dễ, là người xét giấy xe điện (contrôleur) phải coi chừng khi nào hành-khách xuống lên xong xả hết rồi sẽ huýt còi cho xe chạy.

Cái giá-trị của một quả tim đàn ông...

Theo như ở các xứ bên Mỹ-châu, nếu khi hai người con trai con gái đã cùng nhau đính ước về sự hôn-nhơn (se fiancer) mà rồi sau

...NGHE ĐỂ LÀM TẠI

người con trai lại nhờ phụ lời quên ước, thì chẳng phải là chuyện dễ chơi đâu.

Pháp-luật vẫn cho người con gái bị phụ-rẫy nửa chừng đó cái quyền đòi những món tiền bồi-thường thiệt hại khá to.

Mới rồi đây, có một người đàn ông ở San-Francisco nghĩ rằng cái quyền đòi tiền bồi thường đó, đàn-ông cũng phải được hưởng như đàn-bà vậy thì mới công-bằng.

Số là trước kia có Margaret Murray (Mac-ga-rê Muya-rây) là hoa khôi ở xứ California (Ca-li-pho-ni) đã hứa hẹn sẽ cùng người đàn-ông nói đó xe lơ kết tóc, nhưng đến sau chẳng rõ vì sao mà có lại quên lời đổi dạ.

Vì vậy chàng ta tức giận, bèn đâm đơn kiện và xin tòa buộc đảng cô kia phải bồi thường cho anh ta một số bạc là mười ngàn đồng, viện lẽ rằng sự phụ ước bất ngờ kia đã làm cho « quả tim anh ta phải tan nát. »

Nhưng tòa án lại coi quả tim của anh ta là rẻ hơn cái giá đó nhiều lắm, bởi vì chỉ buộc bên cô kia phải trả cho anh ta có một đồng bạc thôi!

Cái quyền tự-do tin-ngưỡng.

Ông Kỵ-sư Dulac là một người làm chứng trong một vụ án ở trước tòa Saigon.

Theo lệ thường, trước khi nghe lời khai của ông Dulac, tòa biên ông phải đơ tay mặt lên dạng thế ở trước đức Chúa Trời.

Ông Dulac không chịu, nói rằng: « Tôi vốn là người không tin tưởng nơi Chúa Trời mà biên tôi thế trước đức Chúa Trời sao được! »

Đó là một thời-sự rất ngộ-nghĩnh đã xảy ra ở tòa-án Sai-

gon vừa rồi.

Tòa án phạt ông Dulac, ấy chẳng qua là làm theo luật, không ai có thể trách tòa về sự đó. Nhưng có trách là trách cái luật bắt buộc mọi người làm chứng đều phải thề ở trước đức Chúa Trời: những người tin theo tôn-giáo khác hoặc không tin chi hết, mà cũng buộc người ta phải thề như cái « ca » của ông Dulac đó, thì chẳng hóa ra nhờ cái quyền tự-do tin-ngưỡng của người ta mà xâm-phạm ư?

Chi hội Nhơn-quyền ở Saigon cũng nghĩ như vậy, nên mới can-thiệp vào mà bình-vực cho ông Dulac. Hôm mới rồi hội ấy có mở ra một cuộc diễn-thuyết có tranh-biện tại rạp hát bóng Casino để bàn cãi về vụ Dulac, hay nói cho đúng, là về vấn đề tự-do tin-ngưỡng ở trước tòa án.

Hôm ấy có cả thảy đến 200 người đi nghe và rồi cuộc ai nấy cũng đã đồng lòng đơ tay công nhận mấy lời quyết-nghị đại-khải như sau đây:

« 200 công-dân ở Saigon, nhóm lại tại rạp Casino ngày 22 Février 1933, sau khi đã nghe qua mấy vị diễn-giã thay mặt hội Bảo-trợ Nhơn-quyền và mấy người cãi lại, bèn xin bày tỏ mấy điều nguyện-vọng này:

« 1.) Chẳng cứ ở vào cơ-hội nào, cái lệ bắt buộc nhơn-dân thề thốt cũng không được phạm đến khoản thứ 10 của tờ tuyên-bố Nhơn-quyền, là khoản đã nói minh-bạch rằng chẳng luận người công-dân nào cũng vẫn được quyền tự-tưởng và tin-ngưỡng tự-do.

« 2.) Ở trước tòa án là chỗ buộc người ta phải kính nể pháp-

luật, thì cũng phải giữ sự kính nể đối với cái nguyên-tắc chánh giáo phân quyền (le principe de la séparation des Eglises et de l'État).

Xin ân-xá cho tất-cả chánh-trị phạm ở thuộc-địa.

Mới đây, ở Hạ-nghi-viện Pháp, ông nghị-viên Moulet, thuộc về đảng Xã-hội, có xin thêm vào đạo luật ân-xá một khoản nói rằng nhưt thiết những chánh-trị phạm ở các xứ thuộc-địa, bảo-hộ v. v. sẽ đều được hưởng luật này.

Nhưng sự thỉnh cầu ấy đã bị quan Tổng-trưởng thuộc-địa Sarraut phản-đối một cách kịch-liệt.

Cụ lớn nói rằng « vì công-lý, hòa-bình và nhơn đạo mà phải-đối lời xin của ông Moulet ». Cụ lớn không muốn cho những sự lộn-xộn lại xảy ra ở các thuộc-địa nữa.

Sau khi đã nhắc lại một ít việc tội ác đã xảy ra ở xứ Việt-nam này, ví-dụ như chém giết, đốt nhà v. v., cụ lớn Sarraut nói rằng những cái tội như vậy quyết không thể ân-xá được. Và lại, hội-đồng để hình (Commission Criminelle) ở Đông-dương bây giờ cũng đã cải-cách lại rồi chứ chẳng còn như trước nữa. Ông Moulet xin ân-xá hết thảy tù chánh-trị, nghĩa là ân-xá luôn đến những tù đã bị các tòa Nam-án làm tội nữa, như vậy thì lẽ ra xâm-phạm đến quyền của ông vua Annam đi còn gì?

« Không, không, ông Sarraut kết luận, nếu theo lời ông Moulet mà ân-xá cho tất-cả thì thiệt rất là hiểm nghèo cho cuộc diện hòa-bình của Đông-dương, bởi vì người ta sẽ ngộ-nhận cái cử-chỉ ấy là một cái dấu hiệu của Chánh-phủ. »

NGƯỜI MÌNH VỚI MÁY MÓC

Một người Việt-nam đui cả hai mắt, đã dụng công hơn mười năm mà chê được ba cái máy rất khéo

Quan Giám-đốc phòng Quốc-sự Đông-Pháp là ông Marty đã có giúp cho nhiều tiền, nhưng vẫn chưa đủ để làm xong công việc, nên người đui mới phải kêu gọi đến tấm lòng hảo-nghĩa của đồng-bào.

Cách đây chẳng bao lâu, một người đui ở Hanoi, phố hàng Bột, chế được cái máy hơi, ông Delamarre, Thanh-tra lao-động, đã có tới thăm và ban khen người ấy. Người ấy? Phải, người ấy ngày nay lại có dịp tìm thăm chúng tôi tại báo-quán và cho chúng tôi biết rõ tên tuổi cùng công việc đã làm, thì mới hay người mù nguyên-quan ở làng Nguyệt-mãi, tổng Trinh-xuyên, thuộc huyện Vụ-bãi (Nam-dịnh) tên là Đỗ-trọng-Dụng, năm nay mới 26 tuổi, hiện ngụ ở số nhà 42 phố hàng Đồng (Hanoi) là một tay « kỹ-sư » — không đồ tới-nghiệp — về máy móc, một người đã cực công tận tụy, hi-sanh tài-sản và tách-tạng cho nền khoa-học nước nhà.

Cù lời người mù nói với chúng tôi, thì tuy mất hẳn sự trong thày, nhưng cái trí sáng suốt và lòng kiên nhẫn có lẽ không mấy người sang mắt ăn đứt. Vốn sẵn óc « khoa-học » từ thuở bé, chẳng chịu vì sự đui mù và đời nghèo mà thôi chí, đêm ngày cặm cùi bắt chước các thứ máy của tay mà tự suy nghĩ chế ra được ba thứ máy: máy chạy bằng hơi, máy chạy bằng thuốc và máy xay giã gạo.

Cách học của người mù: lấy tay sờ vào các máy, có người chỉ bảo tên cho cái này là đinh ốc, cái kia là van xe, cái nọ là trục, cái ấy là chốt v. v. ngắn dài rộng hẹp bao nhiêu, rồi cứ thế nhập tâm, bắt chước màu, thay đổi, nghĩ ra để làm. Nghĩ được ra cái gì là thuê thợ làm như hội

màu mực riêng của mình, dần dần chấp nhất thành bộ máy.

Giờ làm việc: hằng ngày cứ 2 giờ sáng đã dậy làm cho đến sáng, còn ngày và tối để tĩnh óc suy nghĩ. Bộ óc vật lộn trong ngoài 10 năm trời, mới chế được 3 cái máy mà người mù nói với chúng tôi. Song trong chừng ấy năm trời, người mù kia đã gặp bao bước long-dong thất bại, máy mướn làm rồi mà chưa có tiền lấy về. Chi chừa thành, nguyên chưa toại, người đui kia còn ăn hận với cảnh mình, muốn cả tiếng kêu gào, mong đồng-bào ai có lòng với khoa- học, bỏ tiền ra tan-trợ cho thành tài đạt chí, may ra giúp được phần ích lợi lớn cho nghề máy móc của người mù.

Cùng hi-vọng ở chỗ ấy, chúng tôi rất vui lòng cổ-động cho người đui, may ra được một nhà vừa có tâm với khoa-học, vừa có lòng với người đồng-chúng, sẵn của lại sẵn lòng giúp đỡ người đui, cho khỏi phụ công một người đã « phong tr tài lại sắc tr ngộ. »

Chúng tôi chỉ mới giới-thiệu được qua loa như thế, còn cái thân thể, cảnh-ngộ của người đui thế nào và tấm lòng mong mỏi của người đang nơm nớp thế nào, xin đọc-giã hãy đọc lời tự-thuật của người viết ra dưới đây:

« Trước khi dám nói cái công việc rất nhỏ mọn của tôi lên trên báo-chương, xin đồng-bào bỏ qua cho kẻ mù, và vô học này, vì tôi tự biết viết lên báo thế này, đối với đồng-bào thật có khiêm-nhũ

mà như muốn tự khoe khoang lấy mình, tự quảng-cáo lấy mình.

« Song, thương ôi ! cũng vì cái hoàn-cảnh khốn đốn của tôi mà khi chưa được đem cái tài mọn, cái công nhò ra công-hiến qui đồng-bào, tôi đã phải viết chương ký-ức này để phô bày cái công việc tôi đã làm và còn định tiến-hành cho đến kỳ cùng mới thôi.

« Cha mẹ tôi mất sớm, lúc lên bốn đã phải xin vào ở với bà Phước ở Nam-định; 16 tuổi, bà Phước về Tây, thì tôi cũng xin ra phần dơi kiếm kế sanh nhai. Ngày qua tháng lại, từ đấy cho đến năm 24 tuổi, tôi có nghề đương (tressage) và nghề làm thuốc pháo (poudre pour pétards), nhờ hai nghề ấy tôi mới được nuôi đủ thân mình. Những lúc tôi rỗi việc, những khi canh vắng đêm thanh vì phần thì tức chí, phần thì không muốn để cho mai một cái óc non của tôi đi, tôi hết sức nghĩ ngợi tới việc máy móc.

« Hiện nay tôi đã nghĩ ra được nhiều thứ máy lắm rồi : như máy hơi, máy gạo, máy quạt và thuốc pháo vân vân.

« Các thứ máy móc và thuốc tôi đã nghĩ ra đó — tôi vẫn biết và xin thưa thật với bà con — còn khuyết-diêm nhiều chỗ. Song mỗi một lần bắt tay làm, tôi lại sửa đổi và thêm vào, thời một ngày kia rồi có lẽ cũng đến hoàn toàn được. Cái nghị lực của tôi có lẽ một ngày kia sẽ không phụ cái mộng-tưởng và lòng mong mỏi của tôi.

« Nay tôi xin nói các công cuộc tiến hành của tôi từ ngày tôi được bước chân lên trên con đường máy móc.

« Năm 24 tuổi, lúc tôi đã nghĩ xong được một ít máy móc, tôi bèn đi cõ động. Kể các tỉnh hạ bạn xứ Bắc-kỳ ta thì tôi đi đã gần khắp, và tôi cũng đã vào tới bắc Trung-kỳ.

« Song, lạ chi, trong đời chỉ có sự thật làm bằng chứng thời mới có người tin, chứ cứ miệng mà rao thì lẽ tất nhiên là không ai thèm để ý đến. Tôi cũng vậy, tuy tôi bôn tẩu hết nơi này, ngô khác, song chưa có ai cho tôi là người thật, nhận tôi về nuôi và cho làm công nghệ ấy. Và tôi là một kẻ nghèo hèn, đui mù, miệng tuy nói những lời thật tự quả tìm đưa ra, song cũng hầu như một sự giả-dối, công-chúng không ai tin được.

« May ! trời không phụ người hèn, linh định đến năm 1931, tôi gom góp tiền được và nhờ được các nhà từ-thiện giúp thêm một ít tiền, bắt đầu làm máy ở Nam-định. Làm xong một cái máy hơi và một cái kiểu mẫu tàu thủy. Thay đi, đổi lại hết mấy lần, tất cả mất ngót 650 đồng bạc. Trước

khí hội-chợ Nam-định (Novembre 1931), tôi đem ra thử và thêm một ngọn đèn để máy chạy cho mau thì không may lại hơi lên nóng quá, cho nên cả máy và tàu bể mất. Thế là tôi hết cái mộng-tưởng đem máy ra hội-chợ và hết cái hi-vọng được có ai giúp đỡ sau này. Thế là bước đầu tôi thất bại.

« Bước đầu đã thất-bại, tôi bèn lo-liệu tính cuộc khác. Ở Nam-định lúc bây giờ đã hết kế kiếm tiền để tiến-hành công-nghệ, sang năm 1932, tôi lên Hanói. Linh-định trong nửa năm trời, tôi vào hết cửa này, cửa nọ. Tôi vào trường Kỹ-nghệ, tôi vào các công-sở, định tìm kế cho có ai để ý đến mà nuôi tôi và cho tôi làm. Song đâu cũng thế, cũng cho tôi là một thằng điên, nên không ai dùng ôi cả.

« Nghe nói có báo « Khoa-học » là một cơ-quan truyền-bá về khoa-học ở xứ Bắc-kỳ này, tôi cũng lần mò tìm vào hầu ông chủ báo. Tôi chắc đó là được chỗ nương-dựa, nào hay sau khi hỏi hết công việc tôi và biên bài thuốc hơi dùng để chạy máy quạt rồi, thì ông chủ báo cho tôi năm các rỗi mời ra. Tôi nghĩ mà tủi, nhưng nếu không nhận số tiền ông cho thì sẽ mang tiếng là kiêu-hãnh.

« Tri định ra thế, nhưng cũng may cho tôi : hôm 25 tháng Juin 1932, tôi gặp một người thanh-niên, người ấy hỏi đầu đuôi câu chuyện rồi rước tôi về. Người ấy tên là Ng-Căn, người tỉnh Nghệ-an và một người bạn nữa là Lê-trọng-Huyền ở tỉnh Hà-tĩnh. Hai người nuôi tôi ở nhà riêng. Từ đây tôi có đủ miếng ăn và được một ít tiền làm. Song lạ gì hai người ân-nhân tôi đó cũng là học trò nghèo, nên không có đủ tiền hằng ngày cho tôi làm cho phí sức.

« Tôi bắt đầu làm một cái máy xay giã gạo, rồi đến một cái máy hơi nước. Hiện nay máy hơi nước thì đã hoàn-toàn rồi, còn máy xay giã gạo thì chưa xong, vì tôi chưa đủ tiền trả thợ máy để đem các bộ phận máy về.

« Cũng vì đường kinh-tế mà hội-chợ mới rồi tôi không được ra.

« Tôi buồn quá ! Vì đời người một tuổi một già, mà công việc thì lại chậm-chạp. Song dầu sao, tôi cũng không dám nản lòng.

« Ngày mùng 2 Aout 1932, ông Ng-Căn có trình tôi lên quan Giám-đốc sở Liêm-phòng Đông-dương là ông Marty, muốn nhờ ngài để ý đến cho tôi được yên lặng mà làm, và cũng muốn nhờ ngài giúp cho ít tiền tài nữa.

« Quan Giám-đốc ngài phúc hậu hết mực. Thương ngài hay an ủi tôi và đã nhiều lần giúp cho tôi, nhiều tiền để làm máy móc.

CHUYỆN VỤ

Lịnh vua cũng rộng với dân bà

Đời xưa, vua Paul nước Nga hạ lịnh rằng bề người nào đi xe ở ngoài phố mà gặp vua thì phải xuống xe mà thi lễ. Dân bà cũng không được miễn lễ ấy.

Một hôm, trời mưa, đường bùn-lầy, vua cỡi ngựa dạo chơi ngoài phố. Bỗng có một cỗ xe chạy qua, trong có một người đàn bà ăn bận rất lịch-sự. Lúc xe tới gần vua, người đánh xe dừng ngựa lại, người đàn bà vội vàng leo xuống. Vua thấy, sợ hư cái áo đẹp của bà nọ, liền kêu : « Cỡi ngồi xuống ! » Người đàn bà sợ hãi, lật đặt toàn theo lịnh vua, ngồi ngay lên trên bùn chính giữa đường.

Vua vội vàng nhảy xuống ngựa, chạy tới chỗ bà nọ ngồi, khoác tay dậy, rồi dắt để ngồi lên trên xe.

Người ta nói rằng sau đó, vua có thêm vào trong cái mạng lịnh trên này một khoản, là từ đây phụ-nữ trong nước được miễn cái lễ ấy.

Tánh cần thận của ông Swift

Ông Swift là một nhà văn-sĩ trứ danh nước Anh, tác-giả tập « Du-ký của chàng Gulliver ». Ông có tánh kỳ lắm. Mỗi lần ông muốn đẩy tờ gái, thì ông cứ dạn đi dạn lại chúng nó rằng đưa nào ở nhà ông, trước hết cũng phải nhờ hai đứa : một là khi nào vào phòng ông rồi, thì phải khép cửa lại; hai là lúc ở trong phòng ông đi ra rồi, thì cũng phải khép cửa lại cho tử tế.

Một hôm, một đứa đẩy tờ gái xin phép ông ta về ăn đám cưới chị nó. Ông Swift bằng lòng, nói : « Được, tao lại cho mượn xe với một con ngựa, và cho một thằng ở đi theo mày nữa ! »

Chị nọ mừng quá, đến nỗi đi ra quên khép cửa lại.

Hai anh chị đi đã 15 phút, ông Swift bèn sai một đứa đẩy tờ khác cỡi ngựa rước theo, liền phải lời cõ hai người kia về.

Tên đẩy tờ này rước kịp, thì hai người đi đã được nửa đường rồi, nhưng vì có lịnh chủ, bắt đắc dĩ phải quay xe trở lại.

Về đến nhà, mặt mày buồn xo, chị đẩy tờ bước vào phòng chủ, hỏi là kêu việc gì.

— Chỉ có một việc là lúc mấy ra rồi thì phải khép cửa lại, chớ không có việc gì khác cả !

Ông Swift trả lời xong, lại để cho chị ta lên xe đi...

THANH-KHÉ

« Ngài lại có giới-thiệu tôi cho quan Tổng-đốc Hà-dông. Nghe đầu quan Thiếu có mở một xưởng làm các tiểu công-nghệ (atelier de petites industries), quan Giám-đốc Marty hình như muốn đặt tôi vào đấy.

« Ngày nay quan Marty còn ở Saigon, tôi ngồi đây rất là nóng ruột. Và chẳng tôi là một người hèn, cái công-nghiệp máy-móc của tôi sau này chưa biết nó kết-kiểu sẽ có được muôn phần mĩ-mãn hay không, nên ý tôi cũng không dám làm phiền ngài nữa.

« Ông Lê-trọng-Huyền nay cũng đã về quê trong Hà-linh rồi, tôi hết trông cậy. Còn ông Ng-Căn, còn thương vì tình cảnh tôi, nuôi và giúp đỡ cho tôi. Song việc này tôi biết rõ — ông cũng nghèo lắm, vả nay mai ông sẽ phải đi xa rồi. Sau lúc ông ấy đi rồi thì tôi lại cứ sống vào cái hoàn-cảnh « không nhà ở, không cơm ăn, không có tiền làm. » Tôi rất lấy làm buồn !

« Vẫn biết tôi nay mù lòa, song xin đồng-bào thấu cho rằng : nếu chỉ lo sự sống, lo duy-trì cái xác thịt trên đời này của tôi thì tôi không dám làm phiền đến ai, vì — như tôi đã nói — tôi có thể sống với cái nghề đương lát của tôi được. Song, thưa đồng-bào, cái sống của tôi bây giờ hiện nó còn nằm trong cái mộng-tưởng toàn hành các máy móc của tôi.

« Một lời cuối cùng tôi xin đồng-bào ai có chút hăng-sân giúp đỡ kẻ khốn cùng này trong lúc cùng đường. Nếu quả tôi là một người có chút ý tứ, biết làm việc, thì đồng-bào ắt cũng không phụ tôi đâu. Còn nếu tôi chỉ là một người nói láo, thì sau khi nhận tôi về trong khoảng một tháng, rồi sẽ đuổi tôi đi tương cũng chưa muộn.

« Mấy lời thành thật, xin trình bày cùng anh em trong nước, kẻ hèn này ngồi mà mong đợi. »

(Theo báo Bắc-kỳ)

Viện Dục-anh cầu Rạch-bần từ ngày mở cửa tới nay chỉ dùng ròng có một thứ xà-bong Nguyễn-Hữu ở Cánh-thờ mà thôi. Thứ xà-bong này thiệt tốt, giặt ít hao mà giá lại rẻ.

THÊU MÁY !

Linh dạy thêu máy.
Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, vân vân.)
M^{me} Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon



HITLER

là người thế nào?

(Tiếp theo)

Thắng lợi lần đầu

Chính Hích-Lê cũng đã cười mà bảo rằng: «Đó thật là một cái công-trình kiến-trúc đồ dang, chẳng có phương-pháp gì hết; song những điều mình viết ra chẳng có quan-hệ gì, mà quan-hệ là những điều mình nói và nhất là những điều mình làm... Sau này, lúc nào mình muốn sửa sang thêm bớt cái chương-trình ấy lại chẳng được?»

Hích-Lê đã nói ra làm sao thì cũng làm đúng theo làm vậy. Cho nên cái đảng của y, khi mới sáng lập hồi năm 1919 thì chỉ vốn vẹn có 7 đảng-viên thôi, thế mà đến năm nay thì đã trở nên cái chánh-đảng hoạt-động hơn hết và có thế lực hơn hết ở bên nước Đức.

Chúng ta hãy liếc xem qua cái bước đường tiến-hóa của Hích-Lê ra sao. Năm 1916, Hích-Lê bắt đầu lập một tờ báo và qui tụ được bọn phát-xít thành-tin ở chung quanh mình; qua tháng Février 1921, trong phiên đại hội nghị của đảng, Hích-Lê đứng lên diễn-thuyết, được hoan-nghinh một cách rất nhiệt liệt đến nỗi 5.000 thỉnh-giả đã tung-hò và đồng thanh trách-cử Hích-Lê lên cái địa-vị đảng-trưởng. Thế là Hích-Lê trở nên lãnh tụ rồi, trong tay có đủ cả những cái quyền chuyên đoán. Cái khẩu-hiệu thứ nhất của y là: «Đả trừ Do-tuái! Đả trừ Cộng-sản! Hích-Lê lập ra những chi-đội quân lính có khí-giới hân hoi. Hích-Lê làm gì thì làm, chánh-phủ trung-ương cũng không hề lo lắng đến. Lại thêm lúc đó công việc quốc-chánh càng ngày lại càng bị trầm-trệ, cái không-khí rất là nặng nề, người ta những lo sợ rằng có trận dòng gió sắp

đến. Hích-Lê thừa lấy cơ hội ấy để củng-cố cái thế lực của đảng mình; y giúp cho chánh-phủ để chống cự với bọn Cộng-sản, và lại các nhà đại-công nghệ trong xứ vì sợ cái họa Cộng-sản nên cũng rủ nhau tán-trợ cho Hích-Lê.

Đó chính là lúc Hích-Lê đương đắc-thế; anh ta tưởng có thể thừa thắng mà tiến luôn như chẻ tre dờ ngói, nên vẫn có cái mộng-tưởng muốn đem binh danh lấy kinh-đô Berlin để giết lấy chánh-quyền về tay mình. Khi ấy các nhà đương-đạo mới lo và cho vời Hích-Lê đến thì y tuyên-thệ ngày 5 Novembre 1923 rằng sẽ không làm gì nghịch với chánh-phủ Cộng-hòa tất cả; ấy vậy mà qua đến ngày 8 Novembre y cũng bội-ước mà nổi lên, anh làm can một cuộc hoạn-chánh (coup d'état), nhưng chẳng may bị thất bại một cách rất thảm.

Hích-Lê bị bắt và kêu án năm năm cấm cư; nhưng mới giam có mười tháng thì y được thả ra. Lúc ở trong ngục đó, chính là lúc y đã viết được một quyển sách «Kỷ-ức».

Giữa lúc ấy thì cái đảng Hích-Lê ở ngoài vì thiếu người làm chủ, nên chỉ bị rời-rạc, chia lìa, cái thế lực cứ lần lần trở nên suy yếu đi mãi.

Tạm lui

Những sự xâu xé tranh giành ở bên trong đảng làm cho tiêu mất hết bao nhiêu nhuệ khí hùng tâm, đến nỗi trong cuộc tuyên-cử vào nghị-viện nước Đức ngày 7 Décembre 1921, đảng của Hích-Lê chỉ có 14 người đắc-cử. Số là bấy giờ nước Đức

PHU NU TÀN VẠN

đã chán-ngán những sự biến-thiên về chánh-trị ở trong nước, đã chẳng có ích gì mà chỉ làm tổn hại cho nơn dân, đã chán-ngán những tiếng la lối om-sòm của bọn Hích-Lê và bọn Cộng-sản. Cứ quốc ai ai cũng đương trông ngóng có một điều là được sống cho yên ổn. Vừa khi đó thì Stresse-mann ra đời; ông này tuyên xưng rằng: «Hòa bình và Trật tự». Ngồi trong ngục-thất, đối với các việc khác ở ngoài, coi bộ Hích-Lê chẳng thèm quan-tâm giới-y chi mấy, thế mà khi nghe lời cái việc đột-ngột này, y lại lấy làm lo.

Hích-Lê bấy lâu vốn chủ-trương sự phục-thù tuyệt đối, mà nay nghe có người đề xướng cái chủ nghĩa Pháp Đức dễ-buê, thì chẳng khác như bị chích vào gan, không thể chịu nổi. Thế nào cũng phải hành-động gấp mới được. Y bèn kiếm cách thoát ra cho khỏi khám đặng có làm việc. Y ra tay thâu thập những tàn-quân dư-lực của đảng cũ đặng gây dựng lại một cái đảng mới, có kỷ cương, có thể-thống hân-hoi. Gắng sức ra công chỉ trong mấy tháng thì y đã có lại được một cái thế-lực rất vững vàng và sức-y muốn đánh lấy kinh-đô Berlin một lần nữa, nhưng sức nhớ lại cái bài học hồi năm 1923 thì Hích-Lê cũng hơi giật mình, nên sau khi đã suy tính kỹ lưỡng, y bèn nhất định rằng từ rày sẽ cứ việc ở trong vòng pháp-luật mà hành động.

Năm 1926, cái tình-hình của nước Đức hơi được tạm yên, những việc lộn-xộn không còn xảy ra như trước nữa. Đảng Hích-Lê vốn là một đảng phân-đối, chỉ dựa vào những sự tức giận của nơn-dân mà sanh-lên, cho nên cái tình-hình yên ổn kia thật là bất lợi cho sự phát-triển của đảng ấy. Thành-thữ trong cuộc tuyên-cử vào nghị-viện Đức ngày 20 Mai, đảng ấy chỉ tranh được có 12 ghế đại-biểu.

Cái kết-quả ấy làm cho người trong đảng ngã lòng rồi lại sanh ra xích-mịch lẫn nhau mà làm cho đảng phải trở nên suy yếu một phen nữa.

Thừa thời quật khởi

Nhưng cái số-kiếp của nước Đức cộng hòa chẳng bao giờ được yên ổn cho lâu hết. Nước Đức là nước làm phải cái nạn kinh-tế khủng-hoảng trước hơn và nặng hơn ở đâu cả; trong chẳng bao lâu mà cái nạn thất-nghiệp lan-tràn khắp xứ; cái sức sanh-sản kém dần; số tiền lương bị sụt mãi; những sự tự sát xảy ra tứ-tung; cả nước bị quân-quại trong một cái cảnh-huống thê-thảm tiều-tiểu, chẳng biết đường lối nào mà thoát ra cho khỏi...

Thừa cơ-hội này Hích-Lê lại đột xuất. Song ta phải biết Hích-Lê bấy giờ vẫn có kinh nghiệm, có

cơ-mưu, chứ không phải nóng nảy, táo bạo quá như Hích-Lê ngày trước. Với cái giọng to lớn rang rang khiến cho người ta nghe phải âm-động, Hích-Lê hứa rằng sẽ diu-dắt quốc-dân Đức qua khỏi mê-tàn khổ-hải; nước Đức cứ việc tin cậy nơi Hích-Lê, thì một mình Hích-Lê sẽ ra tay lấp biển trâm luân cho bằng mới nghe; Hích-Lê sẽ đem lại sự tự-do và phú cường cho quốc-dân Đức. Hích-Lê hứa nhiều cái thật là «vong mang»; nhưng có can chi mà chẳng dám hứa? Điều cốt yếu bây giờ là thâu-phục cho được nơn-tâm cả nước để mà hoành-hành đã, rồi chừng nào cần phải nhớ lại những lời hứa thì đến khi đó sẽ hay. Nước Đức lúc này vì cũng chẳng khác chi người bệnh nằm đó đã lâu ngày, nghị-lực đã hao mòn, tinh thần đã suy kém, chẳng còn biết phân-biệt gì nữa, cho nên đau chơn há miệng, hề nghe ông thầy thuốc nào tán dóc giỏi hơn thì tự nhiên đeo theo ông thầy ấy mà cầu-cứ!

Đó chính là cái duyên-do nó làm cho thế-lực của đảng Hích-Lê từ đây trở nên bành-trướng một cách mau chóng lạ thường, chẳng khác như trào dâng, như gió thổi.

Trong cuộc tuyên-cử ngày 14 Septembre 1930, có đến những 407 đảng-viên của đảng Hích-Lê được vào Nghị-viện Đức, (tính ra hơn 6 triệu lá thăm).

Rồi đó, cái làn sóng Hích-Lê cứ mỗi ngày một hồng-bộ thêm mãi; ra tranh tổng-thống Đức với Hindenburg, tuy không đắc-cử mặc dầu, nhưng Hích-Lê cũng đã chiếm đặng một số thăm hơn 11 triệu, và qua đến kỳ tuyên-tử vào nghị-viện Phổ-lđ-sĩ ngày 24 Avril 1932, thì đảng Hích-Lê đã tranh đặng 162 ghế đại-biểu, chứ chẳng phải có 7 ghế như ngày trước.

Hích-Lê lên mãi, lên mãi, không mấy chốc mà đã đến cái ngôi thủ-tướng của nước Đức. Tuy đã làm đến thủ-tướng rồi, nhưng tiền-trình của y còn rộng, chí-nguyện của y còn to, cho nên hề y còn giữ chánh-quyền nước Đức trong tay ngày nào, thì các nhà đương-đạo Âu-châu thật cũng khó lòng yên gối mà ngủ vậy. L. Đ.



Nói thêm về việc thay thế cho quan khám Châtel ở Trung-kỳ



Về vấn đề thay thế cho quan khám-sứ Châtel ở Trung-kỳ, Bồn-báo mới nhận được bức thư sau đây của một bạn đọc-glá ở Quảng-nghĩa, xin lật đặt đăng lên, bởi vì trong đó tác-glá có bày tỏ một cái ý-kiến rất nên chú ý, có thể bổ-khuyết cho bài xã-thuyết của Bồn-báo kỳ rồi. — P. N. T. V.

Kính cùng báo Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

Tôi vừa mới được xem qua bài xã-luận của quý báo về việc chọn người thay thế quan khám-sứ Châtel trong khi ngài về nghỉ bên Pháp.

Tôi vẫn chịu cái ý-kiến của Quý-báo đã phát-biểu trong bài ấy là chánh-dáng.

Mà ở các tỉnh khác thì sao, tôi không được biết rõ, chớ riêng ở miệt Quảng-nghĩa chúng tôi đây thì xem ra ý dân đại để cũng giống với những lời của Quý báo đã nói.

Phải, việc chọn người thay thế vào chức thủ-hiến Trungkỳ ở giữa lúc này là một việc mà chánh-phủ nên thân-trọng.

Nên thân-trọng vì có nhiều lẽ, mà hai lẽ cốt-yếu là như Phụ-nữ Tân-văn đã nói :

1. — Ai cũng biết rằng quan khám-sứ Châtel là vị thượng-quan vẫn được nhơn-dân yêu mến, cái chánh-sách khôn-khéo dịu-dàng của ngài là cái chánh-sách đã làm cho nhơn-tâm đâu đó đều thiếp phục. Bây giờ ngài phải về Pháp, tuy là về tạm mặc dầu, chánh-phủ cũng nên lựa chọn một ông khám-sứ nào cho đủ tài-kế-tục theo cái chánh-sách của ông Châtel, một cách liền-lý, đừng có ngăn tích gì, cũng chẳng khác gì như là ông Châtel còn ở đó vậy, thì mọi khối có đều đáng lo cho sự yên-đàn của toàn xứ Trungkỳ.

2. — Từ hôm đức Kim-thượng-ngự-giá hồi-loan đến giờ, nhơn dân Trung-kỳ chúng tôi đâu đâu cũng vậy, cũng đương khát-khạo trông đợi những việc cải-cách nọ kia. Nhưng mà nói cho đúng với sự thiệt, thì cái công việc hoàng-thượng ta mới bắt đầu làm là việc khảo-sát tình-hình sanh-hoạt của dân trong xứ. Bởi vậy nên sau khi ngự-giá Nam-tuần đã trở về kinh-đô Huế rồi đây, tôi dám chắc rằng nhơn-dân lại càng trông mong hơn nữa.

Muốn cho khỏi phụ với sự khát-vọng của nhơn-dân, thế nào Nam-triều cũng phải thiết-hành ít nhiều việc cải-cách về chánh-trị. Mà muốn giúp cho Nam-triều thiết-hành những việc cải-cách ấy, thì chánh-phủ Bảo-hộ cần phải có một người đại-biểu xứng-dáng ở Trung-kỳ, phải có một quan khám-sứ ít nữa như ông Châtel.

Chánh-phủ sở-đĩ nên thân-trọng về việc chọn người thay thế cho ông Châtel đại-khải là vì vậy.

Bây giờ thử hỏi ai là xứng-dáng với cái địa-vị ấy ?

Anh em chúng tôi đây tuy có-lậu quả-văn, sự thấy biết thật rất là hẹp hòi ; nhưng nếu còn người nào hơn nữa thì chúng tôi không dám biết, chớ nội trong ba ông mà Quý-Báo đã kể đó, (ông Jabouille, ông Jardin và ông Marty), thì xin nói thật rằng phần đông anh em chúng tôi cũng có ý muốn ông Marty.

Nhưng ta không nên quên-rằng hiện nay vận-mạng Đông-Pháp đương ở trong tay một nhà cai-trị sáng suốt là quan Toàn-quyền Pierre Pasquier ; cho nên nếu như ông Louis Marty mà chịu lãnh cái trách-nhiệm thủ-hiến Trung-kỳ, thì có lẽ sự lựa chọn của chánh-phủ rồi cũng chẳng sai với ý muốn của dân vậy.

Duy có một vấn-đề khác, tự con mắt nhơn dân chúng tôi thì cho là có quan-hệ lắm, nhưng trong bài xã-thuyết của Quý-báo thì tiếc rằng lại sót đi, nên hôm nay tôi mới xin đương đợi mà nhắc tới.

Số là theo lệ thường lâu nay, hễ khi nào quan khám-sứ về nghỉ bên Pháp, thì chánh-phủ chỉ lựa người lên quyền chức khám-sứ đờ trong ít lúc mà thôi. Mà chúng ta vẫn biết rằng, trong nghề làm việc quan, bao giờ cũng vậy, hễ ông quan quyền-nhiếp (interimaire) thì chẳng qua chỉ lo giữ gìn cái chức vụ cho có chừng đặng, chờ ngày giao lại cho ông quan thiết-thọ, chớ tự mình đâu có những cái sáng kiến gì hay, chánh-sách gì mới, cũng không liện đem ra mà thiết-hành, bởi vì mình có được trọn quyền hành-động như ông quan thiết-thọ ở đâu.

Mà như tôi vừa mới nhắc lại ở trên, lúc này chính là lúc chánh-phủ Bảo-hộ đương cần phải giúp cho Nam-triều thiết-hành ít nhiều việc cải-

cách ngõ đáp cái lòng trông đợi của nhơn dân ; mà muốn giúp cho Nam-triều thiết-hành những việc cải-cách, thì chẳng những cần phải có một quan khám-sứ xứng-dáng thôi đâu, mà quan khám-sứ ấy lại cần phải có đủ quyền hành-động trong tay nữa.

Nói một cách khác, thì sự về Pháp của ông Châtel tuy chỉ là việc tạm trong nhứt thời, nhưng cái chức khám-sứ, thì chúng tôi mong rằng chánh-phủ

cứ để y chức khám-sứ thiết-thọ (titulaire) mà giao lại cho người khác. Trái lại, nếu như sau khi quan khám Châtel đi rồi, mà ở Huế chỉ có một quan khám quyền-nhiếp (interimaire), thì chúng tôi e rằng sẽ vì đó mà những sự cải-cách của nhơn dân đương trông mong bây giờ đây, một là sẽ bị chậm trễ đi nhiều, hai là đâu có thiết-hành, chẳng qua cũng chỉ thiết-hành một cách tạm thời và lờ mờ.

TRẦN-KY-TÂM (Quảng-nghĩa)

7 Mars 1933

Garage HIỆP-NGUYỄN

312 - 314 B^d Armand Rousseau
(Kế bên nhà thương Chợ-rẫy)

— CHOLON —

Xưởng sửa xe hơi này là nơi đáng cho đồng-bào tin cậy ; chủ nhân là nhà chuyên môn về máy móc, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ. Các chủ xe ở Lục-linh lên Saigon Chợ-lớn, rừ máy có trục trục hư hao hoặc nhiều hoặc ít xin nhớ đến garage HIỆP-NGUYỄN thế nào quý khách cũng được vui lòng vừa ý. Giá định rẻ lắm.

Tại nhà hát tây, gánh cải-lương TRẦN-ĐẠT sẽ diễn một vở tuồng rất cụp-lạc để giúp cho « Trung-kỳ ái-hữu ». Có cô Phùng-Há và M. Châu làm tuồng và hát nhiều bản hát theo điệu tây rất mới.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Hiệu nghiệm như Thần

Dầu TỬ-BI

Ai chưa dùng nên biết.

CHUNG QUANH VẤN ĐỀ DẠY CHỮ PHÁP Ở MẤY LỚP TIỂU HỌC

Trà lời bài ông Khả-Gia
đăng số Phụ-nữ Tân-văn ngày 9 Février 1933



Tôi viết bài « Vấn đề dạy tiếng Pháp ở các lớp tiểu học » thì tôi chắc có người phản đối và như là những người như ông Khả-Gia có ý cho cái gì đã công-bổ thì hành ở các trường công là tốt đẹp hoàn-toàn, bất di bất dịch.

Coi như việc dạy đọc văn quốc-ngữ nguyên tiếng (methode globale) thì biết. Không phải hết thầy ai cũng cho cách ấy là ích lợi. Là hay ho tuyệt bậc đâu. Tôi dám chắc phần đông vẫn cho học như thế thì không khác gì học chữ Hán, mỗi chữ phải học một lần rồi sau mới biết. Ông Tịnh-Xuân cũng một người trong số đông ấy, nên ông Khả-Gia cho là « sai lầm » rồi ông tỏ vẻ cho « đáng khen » « đáng mừng », dường như việc tìm ra Tân-thế-giới vậy.

Nay tôi bàn lấy tiếng Nam mà dạy tiếng Pháp là việc hiện nay các trường chưa có, nên ông mới nổi lên công kích, chứ không xét lợi hại thế nào. Tôi viết bài ấy là không phải tôi không biết nói tiếng Pháp đủ dạy cho trẻ con hiểu, rồi bày ra chuyện lấy tiếng Nam mà giảng giải. Không phải vậy đâu, ông Khả-Gia! Tôi muốn lấy tiếng Nam mà giảng là tôi nhìn nhận cách ấy có ích lợi cho học-trò. Có lẽ tôi nói tiếng Pháp không bằng ông, nhưng tôi cũng đã rún tập cho khỏi hổ thẹn với nghề nghiệp, xin ông chớ lo.

Bây giờ tôi xin trả lời từng đoạn trong bài của ông. Ông biểu học-trò không hiểu rõ chữ « lampe » là tại thầy chỉ đem một cái đèn thối, rồi ông bày biểu phải đem năm, bảy cái, nhưng tôi hỏi ông nếu một bài có năm chữ mới, thì thầy phải kiểm mấy chục cái đồ, có cái thì để kiểm, chứ gặp những cái kiểm không ra cho nhiều được thì làm sao? Vả nói ông chỉ hết mấy cái đồ cho học-trò hiểu

một chữ cũng mất bốn thì-giờ rồi, còn rảnh đâu mà tập đặt câu, làm bài? Chớ theo ý ngu của tôi thì tôi làm như vậy: tôi chỉ đưa một cái đèn cũng cho học-trò rờ mó xem nhìn; cốt để cho bài học có hoạt-dộng vui vẻ, rồi bắt chúng tìm tiếng Pháp gì gọi là đèn. Lampe là đèn; chữ đèn là chữ nó thường dùng, và hệ biết rõ cái gì, thì tiếng ấy đã in sâu vào tâm-trí chúng nó, thành ra hiểu kỹ mà lâu quên. Tôi thiết tưởng lúc ấy đầu ông có chọn lựa được những câu tiếng Pháp dễ đến đâu, cũng không làm cho chúng hiểu lẽ bằng ông giảng với một câu tiếng Nam. Viết đến đây, tôi sực nhớ câu chuyện rất buồn cười của một ông bạn đồng-nghềp đã thuật lại cho tôi nghe hồi năm trước. Một ngày kia, quan Thanh-tra tày vào lớp khám ban tôi, đang dạy bài tiếng một chữ Pháp (vocabulary), gặp chữ *sortir de la classe* và *sortir le couteau* ngài muốn sánh nghề dạy dỗ của ngài, nên bèn bắt học-trò vừa nói vừa làm và ngài ví dụ đủ cách (có lẽ còn đủ hơn ông Khả-Gia!) thế mà trong nửa giờ học-trò cũng chưa hiểu rõ ràng hai chữ nghĩa khác nhau thế nào. Sau bạn tôi mới giảng ra tiếng Nam rằng: *Sortir de la classe* « là ra khỏi lớp » còn *sortir le couteau* « là đưa dao ra » thì tự nhiên chúng hiểu ngay.

Bài trước tôi nói nhiều trẻ không hiểu rõ nghĩa cho lắm mà cũng đặt câu được, ông cho là kỹ, thì nay tôi xin nói thêm cho ông hiểu. Chắc ai cũng biết rằng trẻ con có tính hay bắt chước, cách ăn mặc, sự cử chỉ cho đến câu nói cũng bắt chước, ví dụ như hôm trước mới học: *J'ai un crayon; mon père a acheté...*, đến hôm nay thầy dạy chữ *lampe* thì nó chưa hiểu, nhưng cũng bắt chước nói: *J'ai une lampe; mon père a acheté une lampe*. Như vậy ông dám chắc là chúng nó hiểu rõ chưa? Vậy ông hãy nghĩ xem tôi nói có đúng không.

Nay tôi nói đến những chữ có nghĩa trừu tượng

PHỤ NỮ TÂN VĂN

như chữ *indulgence* mà ông dịch là « cái lượng khoan dung » rồi ông nói chắc đứa trẻ không hiểu được. Phải rồi, đứa trẻ hiểu sao được, từ nhỏ đến lúc 9, 10 tuổi nó chỉ nghe những tiếng dễ hiểu, mà nay ông bắt nó hiểu ba bốn chữ Hán một lần, thì thật kho quá! Với mấy đứa trẻ dưới mười tuổi tôi đại gì lại dùng những tiếng cao kỹ, mà mỗ mà dịch mà nói? Trước tôi lấy thí dụ bằng tiếng Nam, rồi sau tôi làm cho học trò hiểu, hoặc tôi chỉ nói *indulgence* là « tánh tha lỗi », tuy không văn chương và cũng không dùng lắm, nhưng học trò hiểu mau, ấy là chủ ý của tôi và của ông. Nay ông bẻ bác cách ấy và bày cho cách này: « Ông kêu một đứa học trò lấy cái nón ông liệng xuống gạch, ông làm bộ giận một chút, nhưng sau không giận nữa cũng hạch hỏi bài đưa ấy từ tế như xưa, rồi ông nói: « Je suis indulgent » Xin độc-giả xem kỹ cho! Đứa trẻ khôn nạn ấy đứng trước « ông thầy học lực cứng », hay là chiu ông Khả-Gia đi nữa, mới làm sao mà hiểu được chữ *indulgent*? Trong ý nó nghĩ rằng, thầy đã kêu lên biểu liệng nón thây, có lẽ nao thây lại giận nữa? A, có lẽ thây tỏ rằng thầy quên, thây tâm, nên thây nói « Je suis indulgent ». Theo thí dụ ông, thì học trò chỉ có thể hiểu như vậy đó, ông sinh sao?

Còn những câu « sao ngữ » về nghề dạy học mà sách sư phạm nào cũng có chép và thường ngay các quau tham tra văn nhạc đi nhạc cụ, như là « yêu mến nghề nghiệp (vocation) kinh nghiệm nhiều, học-vấn rộng, ranh rẽ tâm-ly trẻ con » thì các giáo-viên nghe nhiều rồi và ai này cũng đã hiểu rõ, tưởng ông không cần đem ra diễn thuyết nữa.

Về môn tập-đọc ông biểu vẽ trên bàn đòi ba bức tranh, tóm tắt ý nghĩa trong bài. Đừng làm! hay làm! nhưng tất cả các giáo-viên có làm được không, mà đâu ai cũng có thể vẽ mấy bức tranh đi nữa, nhiều khi cũng kuông thế nao làm được. Ví dụ, như trong một lớp chỉ có một cái băng đen; giờ luân-ly xong rồi, kể đến giờ tập-đọc ông thây « học lực cứng » và vẽ giờ như ông Khả-Gia làm sao mà vẽ vào bản mấy bức tranh để giảng bài (vẽ trước không được, vì bản đen mà dùng để giảng dạy bài luân-ly) hay là trong lúc ông lui cụi về trên bản, thì ông để học-trò ngồi ngo rudi bay!! Nếu ông được làm quan Giám-đọc của Học-chấn thì ông sẽ tuôn hết các bản-đồ và tranh vẽ treo lường (tableaux muraux) rồi ông sẽ bắt các giáo-viên vẽ lay mà dùng!..

Vấn biết rằng trong một bài tập-đọc chỉ giảng vài chữ khó ra là được, nhưng ngoài cách giảng

mấy chữ khó ra, ta lại bắt dạy cả bài ra tiếng anh để học-trò trong ít phút đồng-nó mà hiểu rõ được tất cả chữ và ý nghĩa tiếng trong bài, thời có ích lợi hơn để chúng làm như máy hát (phonographe) đọc ra tiếng mà không hiểu gì ráo: (Ông phải biết rằng trẻ con Pháp đầu đưa mới học, lúc đọc một câu cũng hiểu sơ sơ rồi, vì tiếng mẹ đẻ của nó, chớ trẻ con ta thì khác).

Đến như trong một bài tập đọc mà tôi nói phải giảng vừa chữ, vừa ý, vừa mẹo, cũng là một cách làm cho trẻ con hiểu nội bài đó, chớ tôi có làm thành một bài tiếng một, hay bài mẹo, hay bài toán đâu mà ông lo. Con sự ích lợi của cách trực tiếp (methode directe) mà ông nói trong bài trước, thì nay lật cuốn sư phạm nào chẳng bàn đi bàn lại kỹ rồi, tôi vẫn thường đọc lúc còn học ở trường sư-phạm và cũng nhìn nhận là hay. Nhưng đừng mà dạy môn khác kia, hay là dùng dạy tiếng Pháp cho trẻ con Pháp, chớ dạy tiếng Pháp cho trẻ con Annam, mà dạy bằng cách ấy mất hiệu nghiệm nhiều, xin ông hãy nghĩ xem.

Nói tóm lại, tôi lấy tiếng Nam mà dạy tiếng Pháp không phải là chỉ dịch tiếng Pháp ra tiếng Nam rồi bắt học-trò đọc thuộc lòng; tôi cũng dùng đủ các cách thường dùng trong trường, như bắt học-trò vừa nói vừa làm, kiểm thí-đo, hạch hỏi, và đặt câu v. v. nhưng tôi dùng tiếng Nam mà giảng cho trẻ con để hiểu hơn mà thôi.

Kết luận bài này, tôi xin mượn lời ông « cách dạy đúng hay không là bởi người dùng » mà nói: cách dùng tiếng mẹ đẻ mà giảng giải khi học một tiếng ngoại-quốc nào thì ông cho là củ rích, nhưng về tay tôi và những người đồng ý với tôi, lại có hiệu-quả tốt. Lại xin ông nhớ rằng: vấn đề giao dục cũng như các vấn đề chánh-trị và tôn giáo, mục đích chỉ có một, mà cách dùng để đạt tới mục đích ấy vẫn là thiên hình vạn trạng. Vậy khi có ai tỏ bày ý kiến gì mới không hiệp ý ông, thì ít nữa ông phải xem xét kỹ lưỡng coi phải trái thế nào, lợi hại ra sao đã, phen hậu sẽ phân đoán thì mới có thể xác-đang và công-bằng vậy.

Đông-Lưu

Thơ tin

CÙNG CÔ THÍCH-NỮ

Bồn-báo có tiếp được bài của cô đã diễn về đạo Phật tại chùa Giác-dịa. Cũng tôi xem kỹ, thật là tôi tởm cao thâm, tuấn biện ranh rẽ, nhưng tiếc vì bài ấy dài quá, lại Bồn-báo không phải là tờ báo chuyên khảo về Phật-giáo, nên không đăng lên được, xin cô biết cho.



QUYỀN LỢI CỦA PHỤ NỮ TA PHẢI CÂN XỨNG VỚI NGHĨA VỤ

Trong quyển Grande Encyclopédie (Bách-khoa Toàn-thơ), có mấy câu sau này (1), em đã thử dịch và biên chép vào vở học, ngày nay trích-lục ra đây để cùng các bạn đọc báo suy nghĩ về số phận của bọn tồ-liều ở trong thiên hạ. đầu Đông Tây Nam Bắc, đầu là chẳng đáng lấy làm thương tâm?

... «Thử hỏi người đàn-ông đã để cho người đàn-bà cái địa-vị xứng đáng hay chưa, người đàn-ông đã từng đối người đàn-bà như «trần ngựa», thì như là «món thịt dễ vui chơi», xem như là một con vật thú-vj mà ở về loại hạ-dang, không tri-thức, không lý-tính, tựa hồ như một con thú có giá, mà hay chúng chúng và hay làm bậy, theo như cái quan-niệm của một nhà tự-xưng là nhà luân-lý đương thời kia, sau khi đã dạy-đai người đàn-bà đến nước ấy chàng biết có một ngày nào họ chịu cho phụ-nữ được tự-do hơn không? Ở đây không phải chủ-y bàn coi nên cho đàn-bà có quyền chánh trị hay là công-dân hay không; đều đó đối với vấn-đề luân-lý xét trong bài này thì không mấy; chúng tôi muốn xét coi đàn-ông có cưỡng-bách, áp chế họ và làm cho họ đi sai đường hay không? Đáng lẽ họ còn trở nên hay hơn biết bao, mà làm cho họ thành ra hèn-kém có phải là tại chúng ta hay không? Muốn tìm cho biết có phải là đàn-ông đã đưa đàn-bà vào đường sai-lầm, không phải là con đường của họ hay không? Thật, người

(1)... Il est permis de se demander si l'homme a fait réellement à la femme la place qu'elle mérite, si, après l'avoir traitée en bête de somme et en bétail de labour et de trait, et en chair à plaisir, et en créature pleine d'agrément sans doute, mais d'ordre inférieur, sans intelligence ni raison quelque chose comme un animal de prix, mais capricieux et mal faisant, selon la conception de tel soldisant moraliste contemporain, il n'arrivera point un jour à lui laisser plus d'indépendance. Il ne s'agit pas ici de savoir si la femme doit ou non acquérir les droits politiques ou civils; cela est de peu d'importance au regard du problème moral qui se pose, il s'agit de savoir si l'homme n'a pas, de par sa force, opprimé et dévoyé la femme, s'il n'a pas fait un être inférieur à ce qu'elle peut devenir, et s'il ne l'a pas engagée dans une voie fautive, en même temps. Il est assez naturel qu'il l'ait opprimée; elle est plus faible; mais avec les progrès de la civilisation, s'il a allégé quelque peu le joug qui pesait sur elle, il est permis de se demander s'il ne l'a pas trop exclusivement considérée au simple point de vue sexuel, et si elle ne méritait pas mieux. Il n'a point cherché à la cultiver et à la perfectionner au point de vue intellectuel; il n'a point voulu l'émanciper de la tutelle où il la tenait; il a voulu qu'elle fût sa chose.

HENRY DE VARIGNY

đàn-ông hiếp-chế đàn-bà, sự đó vẫn là tự-nhiên; vì đàn-bà yếu đuối hơn, song chúng-tôi xét coi khoa-học đã có nhiều tấn-bộ mà đàn-ông có cỡi bót ách nặng-nề máng trên cõ đàn-bà không? Thử hỏi đàn-ông xưa nay chẳng phải chỉ xem đàn-bà về phương-diện vật-dục hay không? Và đàn-bà có đáng hưởng một cái số phận khá hơn không? Chẳng hề khi nào người đàn-ông sẵn-lòng giáo-hóa đàn-bà, mở-mang tri-thức cho họ; đàn-ông không muốn giải-thoát đàn-bà khỏi vòng kềm-thức của mình; chỉ muốn cho đàn-bà thành ra vật trong tay mình, xử sao vàng vậy mà thôi...

Lời lược-thuật trên đây tuy vẫn là ôn-hòa, mà thật là tũ hết nóng-nổi bất bình của chị em ta trong thế-giới! Này, hãy xem đàn bà Tàu khỏi bó chun từ mới đây, ngàn-xưa lúc-thức trong khuê-phòng, làm món tiêu-khiển của đàn-ông; đàn-bà Ấn-độ, Á-rập, Ai-cập, Hy-lạp, La-mã cũng chẳng khác gì phụ-nữ Annam!

Em cũng nghĩ như nhà Bách-khoa họ ở trong bài này, không hề chủ-y về chánh-trị-quyền; chỉ muốn bàn xem có phải là xưa nay trong tư-tưởng của kẻ đàn-ông, chỉ xem đàn bà là con vật dễ sai, cái máy dễ sanh, cái đồ dễ vui chơi tiêu-khiển hay không?

Mà phụ-nữ ta nào có phải là đáng chịu cái số phận nhục-nhã như thế sao?

Luật Hộ ở nước ta thì do theo triết-lý của Trung-hoa mà sáng-lập ra cũng như Đà-luật các nước Âu-châu là do triết-lý La-mã, mà triết-lý Tàu và La-mã chỉ nhìn đàn-bà như trẻ con mà thôi; bất đàn-bà chịu đủ thứ nghĩa vụ, mà quyền-lợi thì chẳng có mấy may nào!

Ta hãy xem thử bên Âu-châu tấn-bộ như thế mà địa-vị của đàn-bà ra thế nào?

Theo luật Suède, thì người đàn-bà có chông đến chết cũng kể như là trẻ-con vị-thành-đinh.

Ở Espagne (I-pha-nho), người đàn-bà không hề có quyền đứng hũo-lãnh, mãi cho đến lối năm 1889, luật mới ban-hành bãi-bỏ sự bất-bình ấy. Trong nhiều nước bên Âu-châu, về quyền thừa hưởng gia-tái, thì con gái vẫn thiệt-thối, không bằng con trai. Ở bên nước Anh, con trai được thừa-hưởng điền-viên của cha để lại mà con gái thì không; ở bên nước Nga, trước cuộc đại-

cách-mạng mới đây, thì con gái và con trai đều ăn gia-tái, mà con gái chỉ được hưởng một phần tám của động-sản, một phần trong 14 phần của bất động-sản....

Ấy đó, chẳng phải riêng chi ở nước Nam, mà ở Âu-châu, luật Hộ cũng chẳng rộng rãi đối với đàn-bà!

Gần đây, nữ-quyền bên Âu-châu đã thấy tấn-bộ lắm, có lẽ sự bất bình kia sẽ tan không chầy. Ở Nam-kỳ, người con gái được ăn gia-tái là theo tục, chứ chiếu theo luật-pháp, thì chẳng hề được công-nhận bao giờ.... Thế mà, chị em ta trong Nam còn là có phước hơn đồng-bào Trung-Bắc nhiều lắm đó! Ngày giờ đã sắp đến, chúng ta phải bảo-đảm quyền-lợi của mình một cách cho phải chăng! Cơ-quan Phụ-nữ Tân-văn này là để liên kết chị em cho thành thế lực đó! LAN-ANH

Mars chớ không phải Avril

Số báo trước và số báo này có đăng một cái bảng để «Giá báo mới» trong đó có lộn hết một chữ, nay xin sửa lại cho đúng.

... «Kể từ 1er Avril 1933. Bọn báo định hạ giá...» xin đọc lại là: Kể từ 1er Mars 1933 vẫn vẫn....

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Kỳ ở Hanôï xuất bản

SÁCH CHƠI XUAN của Nam-kỳ năm Quý-dậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy 161, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, dễ giúp vui, giúp ích cho độc-giá, thật tiến-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ẢNH VẼN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhất).

Giá: 0\$50. Tiền gửi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn láng văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị văn đăng vào Tạp-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá: 0\$35. Tiền gửi 0\$15.

Nếu độc-giá ở xa muốn mua cả ba bộ xin gửi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin để cho:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48, Rue Vannier Saigon

XEM ĐỂ GIẢI TRÍ

LỜI RAO HÀNG CỦA CHỦ QUÁN REIDU

Có một tửu-quán ở một thành-phố bên Âu-châu ngoài cửa treo bảng cáo-bạch như vậy:

Qui-khách nên nhớ kỹ:

Hai ly thành một lít (litre). Hai lít thành một con vàng đầu. Một con vàng đầu thành một cuộc cãi-lý. Một cuộc cãi-lý thành một cuộc đấu-khẩu. Một cuộc đấu-khẩu thành một trận đánh-lộn. Một trận đánh-lộn thành hai người cảnh-sát. Rồi một ông quan-án, một ông lục-sự, một anh trưởng-tòa, một món tiền và hoặc mấy năm nhốt khám.

Tuy nhiên, mời qui-khách cứ vô chơi. Uống vào cho tiêu-khiển, trả tiền cho tử-tế, từ-biệt cho ôn-hòa thì sẽ được vui về ra về không có chuyện chi cả.

GIÁ-TRỊ CỦA TÌNH-CẢM

Ở tỉnh Chicago bên Huê-kỳ có một người thiếu-nữ vô đơn kiện một chàng kia đã đính ước với mình mà sau lại không cưới. Chàng này chịu bồi thường một món tiền là 200 mỹ-kim. Chị ta giận là o, vô bản nói lớn lên rằng: «Hai trăm bạc mà đủ bồi thường cho trái-tim này đã tan-nát, tâm-hồn này đã truy-lạc, hy vọng này đã tiêu-tan, sanh-thú này đã mất hẳn, rồi ư? Không, vậy không được. Phải ba trăm mới xong được vụ này!»

MỘT SỰ CHẾ-TẠO MỚI

Hai nhà Kỹ-sư nước Thụy-diễn (Suède) vừa chế ra được một cái máy nói (téléphone) có thể thâu nhận được cả những tin tức trong khi chủ-nhơn vắng nhà để khi nào về sẽ nói lại cho nghe. Những sự thí nghiệm đã thấy hoàn-hảo lắm.

Vậy thiệt là tiện. Nhưng tưởng cũng phải phân-nhân cho chủ-nhơn mỗi khi về nhà mệt đã muốn chết mà lại còn phải nghe hàng dọc dài rập-bo (rapports) của chiếc máy rống lên thì cũng khổ-tâm thiệt.

T. S.

Nước lá khuấy nên hồ ! ...

TÒA ĐÁ XÉT RA RẰNG ÔNG ĐÀO-TRINH-NHẤT LÀ VÔ TỘI



Ông ĐÀO-TRINH-NHẤT

« Trước Tết mấy hôm, quan bồi-thẩm Lavau đã ra lệnh tha bổng ông Đào-trinh-Nhất; cái lệnh ấy làm cho ông Nhất được rửa sạch tuốt hết bao nhiêu những đên vu-cáo mà bọn thù địch của ông đã xúi giục cho kẻ khác thêu dệt nên để xô ông vào vòng tù tội. Đến như Vương-quang-Phúc và Liêu-sanh-Hồ là hai người mà bọn kia vẫn rêu-rao lên rằng đã bị ông Đào-trinh-Nhất khiến-sử, thì lại phải giải ra trước tòa Tiểu-hình.

« Đối với cái lệnh của quan bồi-thẩm, mấy vị trạng-sư của hai người bị-cáo trên đó đã bắt

phục và xin chống lên phòng Thâm-dịnh (Chambre des Mises). Nhưng mới đây, phòng Thâm-dịnh đã bác lời thỉnh-cầu của mấy vị trạng-sư ấy và y theo cái lệnh của quan bồi-thẩm.

« Thế là việc ông Đào-trinh-Nhất được tha bổng, bây giờ đã trở nên một việc như-tĩnh-rời vậy. Được như vậy, thật là nhờ cái công khó của trạng-sư Trinh-dinh-Thảo nhiều lắm. Đã nhờ được trạng-sư Thảo là một người bình-vực hết lòng, mà lại may gặp quan bồi-thẩm Lavau là một vị quan tòa công-minh đúng mực, không thì e cũng khó lòng mà gỡ cho ra manh-mối của vụ ám-mưu nham-hiểm phi-thường này vậy.»

(Lược dịch tin đăng trong báo Tribune Indochinoise).

Xem thấy cái tin ấy, ban đầu thì chúng tôi vui mừng, nhưng kể đó thì chúng tôi lại ngùi-ngậm. Vui mừng, không phải vui mừng riêng cho một mình ông bạn đồng-nghiệp của chúng tôi, mà là vui mừng chung cho cả báo giới quốc-ngữ ở xứ

này; cũng như ngùi-ngậm, không phải ngùi-ngậm vì sự tai-họa đã xảy đến cho ông Nhất, mà là ngùi-ngậm cho cái quan-niệm của một ít nhà ngôn-luận đối với cái thiên-chức của họ, ngùi-ngậm cho cái tình thân-ái giữa bọn người cùng làm một nghề viết báo với nhau.

« Ai chẳng còn nhớ rằng khi vụ Đào-trinh-Nhất (xiu kêu như vậy cho dễ hiểu) — vừa xảy ra, thì có mấy tờ báo hằng ngày ở đây đã hăm hở đăng tin về vụ ấy chẳng sót một mây-mún nào và đã mạt-sát ông Nhất trên báo-chương một cách thậm-tệ. Than ôi! cái người mới hôm qua với họ đương còn là « bạn đồng-nghiệp », mỗi lúc gặp nhau đương

còn là « anh anh, tôi tôi », thế mà đến hôm nay, chẳng may gặp phải tai họa bất ngờ, thì ở dưới ngọn bút họ, bỗng đứng lại hóa ra nào là « viên chủ-bút quên », nào là « tên Đào-trinh-Nhất » !...

Đối với ông Nhất, chúng tôi đây chẳng qua cũng như họ, cũng chỉ có cái tình đồng-nghiệp mà thôi, chứ chẳng phải vì những mối cảm-tình gì khác hơn nên muốn che chở bình vục cho ông ấy. Song trước kia chúng tôi đã nói, cứ theo lẽ công-bình, thì đối với một người bị-cáo (prévenu), dầu đến pháp-luật cũng còn phải tạm coi như là người vô tội, chứ đừng nói dư-luận làm chi. Huống chi, người bị-cáo ấy lại chính là một người đồng-nghiệp của ta, thì chúng ta há lại chẳng nên tinh-táo đề-dặt để chờ coi tòa xử? Nếu như tòa xét ra chắc chắn rằng ông Đào-trinh-Nhất là có tội, thì khi đó chúng ta sẽ vì lẽ công-bình giữa trường ngôn-luận và nhưt là vì cái danh-dự chung của toàn-thể báo-giới mà cắt chiếu đặng tuyệt-giao, mãi viết đặng công-kích, như vậy, tự ông Nhất sẽ không còn chỗ

PHU NU TAN VAN

gi phiến trách ta được, mà tự ta đối với lương-tâm của ta cũng sẽ không có điều gì đáng ân-hận cả.

Cái này mới thấy người ta bị sa chơn xuống giếng, mà mình lại xúm nhau vác đá liệng thêm, thói hăng bỏ cái tình đồng-nghiệp đi đứng nói đến, thiết sử đối với một người nào ở ngoài, với ta chẳng có chút tình chi, mà ta nhân-tâm như thế, xin hỏi có phải là cái cũ-chỉ của người quân-tử hay không?..

Nhưng đến cái việc này mới càng rất là không quân-tử chớ: khi ông Đào-trinh-Nhất mới bị bắt, mấy tờ báo kia đã nhao-nhao chửi náo, thì từ hôm có cái tin ông Nhất được vô tội đến giờ, lại thấy họ lặng phắc đi chửi nấy! Đối với những người biết xem báo, thì nội một việc này cũng như vạch rõ hết lòng dạ của mấy ông bạn đồng-nghiệp(!) kia ra cho mọi người trông thấy vậy.

Tại làm sao mấy báo kia đã đăng tin ông Đào-trinh-Nhất bị bắt bị giam một cách rất rõ ràng, mà bây giờ lại làm lơ không nói động đến cái tin ông Nhất được vô tội? Chúng tôi xin đánh một cái dấu hỏi thật to lớn.

Than ôi! tờ báo là cái trường khai hóa cho quốc-dân, nhà viết báo là ông thầy cai đạo cho

dư luận, thế mà tờ báo và nhà viết báo ở xứ này thường khi lại nở vì tư-tâm tư-kiến mà bị mất ở trước cái lẽ Công-Bình, day lưng với ông thần Công-Lý, phun vãi cái nọc độc nghi ngờ ở giữa công chúng gây nên những cái dư-luận quàng xiên đặng hăm hại những người mà bình-nhưt họ vẫn không thích; rất đỗi là giữa đám anh em cùng nghiệp cùng nghề với nhau mà còn có những cách đối đãi như vậy đó, thì độc-giả thử nghĩ đối với người ngoài họ có thể nhân-tâm đến đâu!

Chúng tôi xin bắt chước bà La-Lan mà than một câu rằng: « Ôi! Dư-luận! Dư-luận! Người ta đã nhơn danh mà làm biết bao nhiêu điều tội ác! »
P. N. T. V.

NAY MÃI:

Sắp xuất-bản một tờ báo hằng ngày cơ-quan độc-lập của dân. Ấy là:

Zân báo

Sắp đặt khéo, tin tức nhiều, văn-chương mới. Độc giả nên để ý mua xem.

GIÁ BÁO MỚI:



Kể từ ngày 1^{er} Avril 1933, Bồn-báo định hạ giá cho quý độc-giả mua năm như sau đây:

Mua góp mỗi tháng
giá 0\$50

Trọn năm... 5\$00
Sáu tháng... 2 80
Ba tháng... 1 50

Mua báo năm hoặc mua góp xin trả tiền trước.

Bán lẻ vắn y giá cũ

Về giá báo bán lẻ thì vẫn y giá cũ mỗi số 0\$15 chớ không thể bớt được, vì giá vốn mỗi số tờ 0\$12 lại còn trả huê-hồng cho các nhà bán lẻ hoặc trẻ em lãnh bán.

TÌNH THẦY TRÒ ĐỜI NAY

Bên-báo mới tiếp được bài diễn-văn học trò đọc đưa thầy về quê, của ông Nguyễn-văn-Kiểm ở Gò-công sao lục gửi đến.

Nghĩ vì đang lúc ở xã-hội ta có tiếng than phiền về tình nghĩa thầy trò, ngày nay không ra chi hết, nên Bên-báo rất vui lòng đăng bài diễn-văn ra dưới đây, để cho độc-giả thấy rằng cái tình thầy trò vẫn hãy còn nặng, dầu có phải lạt đi chăng, cũng chỉ một đôi chỗ, một vài người mà thôi.

Kính thưa Thầy,
Kính thưa các Ngai,

Ăn cần đem cái sở-học sở-kiến của mình trao lại cho lũ trẻ, dãi mài lấy văn-chương, rèn tập lấy lễ nghĩa, khuyến-khích lấy đức hay lễ phải, cáo-thượng thay! cái trách-nhiệm mô-phạm, mà cũng nặng nề biết là dường nào! Thế mà rông-rã ngoài mười năm dằng-dàng, ngày hai buổi đi về chuyên-chủ về phận-sự, lại là cái phận-sự đã có chủ-tâm nhận lấy không phải vì sự bất đắc hay chuyện tình cờ, vốn đã dốc lòng đem ngọn đuốc văn-minh soi vào trong quầng « tối như đêm », trải qua biết bao phen khó nhọc, có khi buồn, khi tức, khi giận, khi thương, mà thường thì vui ít để lo nhiều, nhàn ít để lao nhiều thì sức nào mà chẳng hao, trí nào mà chẳng mỏi, tinh-thần nào mà chẳng suy kém. Tất phải có buổi nghỉ. Cũng như người khách qua đường sau khi đi nhiều là phải nghỉ, nghỉ để bồi dưỡng lại tinh-thần, hoàn-phục lấy sức lực mới mong mạnh-bạo bước lên con đường ngàn dặm sau này, con đường mà cái sợ-tâm đã vạch ra từ mười năm về trước.

Bởi thế nên khi anh em học-sanh chúng tôi vừa nghe được tin thầy sắp nghỉ, đối với tấm lòng yêu-quí thầy, chúng tôi đều lấy làm mừng lắm.

Nhưng mà việc đời thường cái may theo liền với cái rủi, cái vui đi đôi với cái buồn. Cho nên chúng tôi càng vui thầy mà mừng bao nhiêu, lại càng buồn bấy nhiêu. Sở dĩ buồn là vì cảm nghĩ đến chuyện bèo nước hợp tan gió mây tán-tu, như buổi nghỉ này rồi thì chúng tôi phải xa cách thầy mà chẳng những rằng chúng tôi phải xa cách thầy mà cả đến non nước đất Phương-thành cũng phải ngậm-

ngùi xa cách một người khách quý. Trong mấy năm gần đây chúng tôi chẳng còn được hạnh phúc ngồi trên ghế nhà trường để nghe những lời châu ngọc của thầy nữa, cái « gia đình nghĩa-tử » của thầy ngày xưa, cũng về cuộc mưu-sanh hằng ngày mà phải tan-mác ra mỗi người mỗi ngả. Tuy vậy mà năm năm còn có một vài lần trở lại chốn quê cha đất tổ, thì lại còn có một vài lần thân được đến thăm viếng thầy, như thế dầu chưa đáng gì mà tấm lòng tử-đệ cũng được lấy làm thỏa-mãn nhiều. Những cuộc hội-hiệp như từ nay về trước ấy có lẽ rồi đây phải thưa vắng, mà cái ly-biệt từ nay về sau, than ôi! tất là dài lắm. Cho nên trong bao lâu nay tiếng rằng xa thầy, cũng còn là chưa xa, rồi từ đây, mới thật là xa vậy. Nhưng dầu xa dầu gần, chúng tôi vẫn nhớ đến thầy luôn. Phòng văn ngày vắng, viện sách canh tàn, mỗi lúc giờ lại mấy trang giấy cũ, bia long bụi đóng mục lợt giấy vàng là mỗi lúc khiến cho chúng tôi phải ngậm ngùi nhớ đến những ngày quí báu ở chốn học-đường, cái ngày đã qua không bao giờ tìm lại nữa. Mà trong những lúc ấy chúng tôi lại cảm thấy một thứ vui lạ, nhớ chúng như lại đặt mình trên chiếc ghế nhà trường, bao nhiêu những cái dấu xưa vết cũ đều bày rõ trong tâm-trí, thì lúc ấy chúng tôi lại tưởng-tượng như gần thầy lắm. Thật thế, chúng tôi không xa thầy đâu, ở chốn tinh-thần bao giờ cũng còn ở gần thầy mãi mãi.

Thưa thầy, muốn dẫn chứng cho lời nói ấy tôi xin nhắc lại một đoạn văn của Guyau tiên-sanh, rút trong bài « Ý tưởng của ông thầy » chính là những ý-tưởng thân-thiết mà cao-thượng, không lần nào chúng tôi đọc qua mà không thấy cảm-

PHỤ NỮ TÂN VÂN

động. « Khi các con đọc sách, người dạy các con tập đọc bây giờ có một phần ở đó; khi các con viết, người dạy các con tập viết bây giờ cũng còn một phần ở đó... »

Tuy đã biết từ ngày chúng tôi bắt đầu cắp sách vào trường đã trải qua không phải chỉ một mình thầy; nhưng lấy sự thật mà nói, thì trong cái kết-quả học-vấn của chúng tôi, thầy thật đã có phần to ở đó. — Vả chúng tôi học ở thầy, không những ở một sự đọc sách viết văn, hay là cầm cùi nghiên-ngậm mãi cái lễ suông nghĩa nhại trên quyển sách tập bài, gia dĩ ngoài quyển sách nhà trường chúng tôi còn đọc được quyển sách của Tạo-hóa, tức là những bài học ở giữa quầng non xanh nước biếc, bãi lục cát vàng, có khi đứng chơn bèn đồng cỏ trông đám mây qua, giọt sương đọng, nghe tiếng chim kêu, hóng lấy ngọn gió mát thì cảm được cái văn-chương mi-lệ của trời đất, lại có khi trèo lên đỉnh núi cao buông mắt xa trông ngoài mây nước vừa h ùu được cái lễ vô cùng của Tạo-hóa, vừa biết được cái vẻ cảm-từ của sơn-xuyên, như đây mà phát sanh ra tâm tình non nước.

Như thế thì mỗi khi chúng tôi đọc sách viết văn, hoặc trầm tư đến mọi cái lễ cao nghĩa cả, hay dong chơi trong chốn nước biếc non xanh tất là bao nhiêu những dấu thơm vết quí ấy nó lại nhắc cho chúng tôi bao nhiêu những chuyện cũ tình xưa, thì có lúc nào chúng tôi quên được thầy quên được ơn thầy.

Thế mà từ đây thì đã phải cách mặt xa người, từ đây rồi thì non nước chia đường, kẻ về người ở; đứng trước bức tranh bèo trôi nước chảy, mây

gió điu hiu, già mà chúng tôi được có cái thi-tài như người khách bên Tâm-dương, thì hôm nay đang lúc hạ hầu qua, thu sắp đến, hoa sen sắp tàn, nu các chưa khai, tất thế nào cũng có những câu tả cảnh lần tình như :

*Bên Tâm-dương đêm khuya đưa khách,
Quanh hơi thu lau-lách điu-hiu.
Người lên ngựa kẻ dừng chèo,
Chén quỳnh mong cạn nhớ chiều trúc ti.*

rồi đem cái cảnh đang thu đổi ra cái cảnh cuối hạ, câu tổng bạn thì thay ra lời tiễn thầy, để giải cho hết những cái tình sâu đoạn thâm nỗi khổ lời thương đang khích-dộng trong tâm-giới. Nhưng mà thôi, buồn làm gì, than làm gì. Vả thầy trò chúng ta được cùng hợp mặt buổi hôm nay chính là buổi cuối cùng trước ngày tương-biệt, thì nên thừa cái buổi may-mắn ấy để mà cùng vui với nhau, uống cạn chén trà, nói vài câu chuyện kéo nửa ngày giờ nó lại vut qua đi thì dầu muốn tìm lại cũng không thấy, mua lại cũng không được, ở chốn trường-đình ngày hôm sau chỉ còn ngậm-ngùi thương-tiếc mà ngậm câu : Minh-triều tương ực lộ man-man.

Phương-thành, ngày 20 tháng 6, Tân-vị (3 Aout 11)

Thay mặt các nam-nữ học-sanh : LÊ QUANG-PHÂN

Một phương-pháp mới để làm cho hết những tàn nhang trên mặt.



Ta nên biết rằng hệ lỗ chơn lông mà bị đóng những đồ dơ-dầu, thì nó trở nên to rộng và sanh ra những chấm đen đen, cùng những mụn vàng sạm và đỏ-đỏ, làm cho da mặt của người ta sần-sượng và xấu xa lắm.

Nay có thứ sáp Tokalon, màu trắng tới không có mùi thơm, là một thứ sáp (cerème)

của người ta mới tẩy những chất tối trong các lỗ chơn lông mà chẻ ra, hệ xúc vào da mặt thì nghe nó mát rượi. Vừa thoa lên mặt, là sáp ấy đã thấm liền vô tận trong lỗ chơn lông, làm cho gốc lông được trở nên mát-mẻ, những đồ dơ-dầu phải tiêu tan và các mụn tàn nhang đều biến dần dần đi mất. Thường-thường nước da mình lại thấy tươi nhuận và mịn-màn xinh đẹp lắm.

Maison TOKALON, Rue Auber 7 Paris

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-linh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huơn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm An, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tên lưu ý.

CHUYỆN DỜI

TỰ TÍN THÁI QUÁ

Ở đời, mỗi khi ra làm việc gì, cần phải có cái đức tự-tin. Tự-tin nghĩa là tin nơi mình, nơi tài lực của mình. Trước khi gánh vác một công việc gì, mình phải lĩnh tài lĩnh lực, liệu coi sức mình có thể đương nổi với việc ấy rồi sau sẽ làm. Nhưng đến khi đã quyết định rồi, thì phải tin rằng mình là đủ tài đủ sức.

Tự-tin như vậy là cần lắm, bởi vì khi mình đã tin chắc mình phần rỗi g. mình có thể làm được việc nọ việc kia, thì tự-nhiên trong lòng mình mới mạnh bạo hăng-hái, dầu gặp những bước gian-nan, những sự trở-ngại, mình cũng chẳng sờn lòng và cố gắng làm cho kỳ được; trái lại, làm việc mà không có đức tự-tin, thì cứ mỗi bước là mỗi sụp-phông, ái-ngại, rồi hễ gặp sự khó khăn một cái là đã sanh ra thói ehi ngả lòng, có nhiều việc không đáng thất-bại, mà chỉ vì vậy lại thành ra thất-bại.

Tự-tin vốn là một cái đức tốt, song nếu tự-tin thái quá thì lại hóa ra ý mình; mà hễ ý mình thì bao giờ cũng là có hại cả.

Trước đây mấy trăm năm, ông La-phông-Tên bên nước Pháp đã đặt ra bài thơ ngụ-ngôn « con thỏ và con rùa » để răn-hè người đời về cái hai ý mình thái quá. Nghe như con rùa mà lại nhè dậm đi chạy đua với con thỏ, có tiếng là vô-dịch về môn đua chạy bộ ở giữa loài thú nhỏ, thì ai chẳng bảo con rùa là khôn đại? Thế mà thỏ ta chỉ chạy lời ý sức, hờ-hững chẳng lo, để mãi cho đến chừng rùa kia đã bỏ về tới mức ăn thua rồi, dẫu này thỏ mới chồm chun dậm dẫu mà vội, thì đã muộn quá rồi, dẫu có cao tài lại lúc bao nhiêu cũng vô ích.

Tây Sở bá-vương ngày xưa cũng lại ý mình là anh hùng cái thế, tri đồng hơn người, biết bao phen đánh giết Lưu-Bang mà lại làm phách bỏ qua không giết, để đến nỗi có cái đêm cuối cùng ở đất Cai-hạ, tiếng ca bốn mặt, chén rượu bên màn, đối với lữ-dệ Giang-dông cũng chẳng còn mặt mũi nào mà trông thấy!

Lại như vua Thục An-Dương-Vương của ta trước trước cũng bởi kiêu-cường chệnh-mãng, cậy mình trong tay sẵn có nỗ thiêng ngự-dịch, nên về sau mắc phải mưu gian chước quỷ, đến nỗi quốc-phá gia vong, nước giếng ngọc trôi để mãi chơng thương-lâm trên lịch-sử!...

Bây giờ nói ngay đến chuyện trước con mắt nghe chơi, thì tôi tưởng cái nạn kinh-tế khủng-hoảng này cũng là một bài học hay cho đồng-bào Nam-kỳ ta về sự ý mình thái-quá. Ai cũng biết rằng Nam-kỳ trước nay vẫn có tiếng là một cái vù vù, một cái kho lúa, dầu xài mớ cũng không nghèo, phá mớ cũng chẳng hết, và tự trong tâm-lý người Nam ta trước kia thật cũng vẫn có ý-g như vậy. Cho nên mới đua nhau xài tiền như nước, còn một cháng mớ, có kẻ dám bỏ ra một lăm giắc xài cho mèo mua đưa hủ, có kẻ dám tặng-hào cho lính-nhơn một cái xe « lữ-mu-dinh », có kẻ dám ký-niệm cho đào hát một ve đầu thơm đến mấy chục ngàn bạc. Ý giàu xài lớn, ai cũng như ai, tuyệt nhiên chẳng hề biết dự-bị đề-phòng chi cả, đến nỗi khi cái nạn kinh-tế xảy ra thì ôi thôi, trở tay không kịp! Khinh lạn lạng-tang, phất-mắt lả-gựa, sao đời vật đổi, lăm nói tang thương, còn

những người nào đương gắng gượng chống chọi, thì cũng thử vấn than dài, trông rất tội-nghiệp!...

Chờ còn đồng-bào ở Trung Bắc kỳ thì thấy nói lại khác hẳn. Bởi hồi nào đến giờ họ cũng vẫn biết họ là nghèo, nên chỉ họ phải lập lấy cái đức ăn cần ở kiệm, sống nay lo mai đã quen, nên chỉ bây giờ dầu gặp cái nạn kinh-tế đi nữa là họ cũng chẳng lấy gì làm nguy cấp như chúng ta.

Từ hôm Tết đến nay, chẳng hiểu vì sao mà Saigon ta cứ vói ba bữa lại nghe xảy ra một đám cháy. Có người bảo rằng ấy cũng là tại lúc này thiên-hạ ý-g rằng châu-thành đây giờ vẫn có một đội lính chữa lửa « lòi-dách », nên đối với hỏa-hoạn người ta vẫn lơ-dình, sơ-phông hơn mọi khi!...

R. A.

TIN BUỒN

Bản-báo mới hay tin ông Phủ Tân-hàm-Ninh, Điền-chủ ở Tân-vĩnh-hòa (Sadec), nghiêm-thần của bà Trưng - sự Trịnh-dinh-Thảo, mới mất lúc hôm ngày 19 Février 1933 tại Tân-vĩnh-hòa (Sadec) hưởng thọ được 66 tuổi.

Di-cửu về Saigon, và ngày 25 Février, hồi 5 giờ chiều, đã an táng tại nghĩa-địa riêng của gia-quyển ở Phú-thọ (Giadinh).

Phụ-nữ Tân-văn kính lời phân ưu cùng tang-quyển và cầu, chúc linh hồn Tân đại-nhơn được tiêu diêu nơi Lạc-quốc.

P. N. T. V.

Hàng tơ lụa bán rất rẻ, giá một áo hàng bằng một áo vải. Mau mau kẻo hết

Cầm-nhung mình phần trơn rất mịn, có đủ màu, hàng thiết đây, trước bán một áo 9\$ nay bán 3\$ - thứ hạng nhì 2\$.

Cầm-nhung Thương-hải, bông lớn, đủ màu, trước một áo giá 8\$ nay bán 4\$.

Nhung toàn tơ thượng hạng, trước bán 45\$, nay bán 25\$ - hàng nhứt 20\$ - mình thưa bông dệt trước 18\$ nay một áo có lót bán 10\$, hạng nhì 6\$ một cặp.

Xả-xi trắng một thước 0\$30 - NTạc (drap fantaisie) một thước 3\$.

Bán tại: Soieries Nguyễn-dức-Nhuận
48, Rue Vannier
(Chợ-củ) Saigon

Ngự giá Nam-tuần và cuộc chợ đêm Phan-thiết

Tuy giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng mặc dầu, vừa rồi nhơn-dân tỉnh Bình-thuận cũng đã lo nghinh-tiếp Ngự-giá một cách rất long-trọng.

Nghe nói lần này cũng như các lần trước, đã có lệnh của hoàng-thượng truyền xuống biểu cử để cho nhơn-dân đi chiêm-ngưỡng ngự-giá một cách thông-thã, chứ nhứt-thiết không cho lính-tráng đánh-đập; vì vậy nên hôm Ngự-giá đến Phan-thiết, nam phụ lão ấu nô-nức dất nhau đi coi, đông-đáo chẳng biết ngần nào! Công chúng đi coi tuy đông, lính tráng lại không ngần đón hay quát nạt như lệ thường trong những cuộc nghinh-tiếp lớn lao như vậy, thế mà trật-tự cũng vẫn giữ được hẳn-hời, từ đầu chí cuối không xảy ra việc chi lộn-xộn cả, trừ ra việc ông huyện Tuy-phong vì đi bán-mạng trễ giờ, nên lật-đật cho xe hơi chạy nước lớn, đến nỗi cán chết một bà già 70 tuổi. Người ta xúm coi đông như là khi hoàng-thượng và các quan tây nam đến chừng giám lễ dựng tấm bia kỷ công các nhà hào-phú ở Bình-thuận đã bỏ tiền quyên giúp vào hội « Bảo trợ Pháp-du học-sanh ».

Ngự tới Phan-thiết lúc 4 giờ chiều ngày 20 Février, qua lúc 2 giờ chiều ngày hôm sau thì hoàng-thượng ngự lên Dalat.

Nhơn dịp Ngự-giá Nam-tuần, hội thể-dục Phan-thiết có tổ-chức một cuộc chợ đêm (luôn trong 3 đêm) như tin Bản-báo đã đăng trước.

Đã ra trọn bộ

TÁC GIẢ:
ĐÀO-DUY-ANH

6.000 chữ đơn
40.000 tiếng kép
Định giá mỗi bộ 2 quyển 6\$50.



Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng thật giá... 8\$00 (ở xa thêm 0\$50 cước)

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-lý không tính tiền cước.

Các nơi có trữ bán ở miền Nam:

Hàn-lâm Phan-thiết
Phụ-nữ Tân-văn Saigon
Tin-đức Thư-xã Saigon
Vi-Tiến. 42, Amiral Courbet. . . Saigon
Tổng-phát-hành: Quan-Hải 27, Rue Gia-long - HUẾ

Nói cho thật, thì cuộc chợ đêm này tổ-chức hơi sơ-sài, bởi vì ngoài cuộc đấu võ ló-i-thỏi ra, thì gần như không có trò chơi nào có thể giúp vui cho công-chúng. Đã thế mà giá tiền vô cửa lại định tới 0\$30, thành-thử số người đứng chơi phía ngoài thì đông, mà số người mua giấy vào coi trong hội chợ thì không mấy chút. Hầu hết các gian hàng trong hội chợ đều là của các nhà công-thương kỹ-nghệ Saigon ra, ví-dụ như các gian đồ thêu của Mme Trương-vân-Huân và hiệu Huệ-Mỹ, gian đồ may của hiệu Phan-bá-Lương; gian trưng đổi của hiệu Trần-duy-Bình; gian trà Việt-Thái của ông Phạm-hạ-Huyền, v. v.... Riêng về phần Phan-thiết, thì nên kể mấy gian hàng của hiệu Liên-Thành, hiệu Hàn-Lâm v. v.... Sau lại, chị em phụ nữ Phan-thiết đã giúp vào cuộc làm nghĩa này một cách sốt-sắng lắm, và gian hàng « Nữ-công Phan-thiết » đã làm cho những người đi xem Hội chợ khen ngợi rất nhiều ở Saigon ta ra giúp cho Hội chợ thì có hội banh « Etoile Gia-dinh », đội khiêu vũ của « Mickey Dancing » và ông... Giáo Nhiệm!...

Theo như lời nhiều người thì vì ban Trị-sự tổ-chức Hội chợ không khéo lo trước, nên long-giá không ghé vào đây làm cho một ít người Nam ta ra xem Hội chợ phải thất-vọng vì không được trông lỗ mặt rông!... Tuy vậy nhưng nghe nói đức Bảo-đại cũng có ban cho Hội chợ một trăm đồng bạc.

TIỆM Ở SAU NHÀ THUỐC TÂY
BÁ-NANG
Blanchisserie Bâclieu (ville)

Tiêm tời giặt-sạch ùi-kỹ đáng tin cậy. Có bán đồ nội hóa như là SAVON NGUYỄN-HỮU, VIỆT-NAM và vân... Có làm Đại-lý cho nhà thuốc Vô-dinh-Dần, Cholon, Nam-thiên-Dương, Nam-dinh (Tonkin), đầu Khuy-nh-diệp, Viễn-thé (Huế) và các thứ thuốc Annam có danh tiếng ở Trung, Nam, Bắc bình nào có thuốc này cũng hiệu như thần.

Kính mời qui khách ai có bệnh chỉ hãy dùng thuốc của tiệm tời thì khỏi lo tiền mất tật còn, ở xa mua xin gửi tiền trước.

Xin đồng-bào chiếu-cổ, làm cho nghề thuốc của người Nam và đồ nội-hóa càng ngày tiến phát. Tời cũng có nuôi dấm theo Annam, thiết tráng trong và chưa hơn dấm Tàu, bán giá rẻ, hợp vệ sanh.

Sau bản hiệu kính thăm qui ông chế tạo đồ nội hóa, Trung, Nam, Bắc vạn sự như ý.

NGUYỄN-BÁ-NANG
Kính thỉnh



VAN UYEN

I ĐÀN NAM GIAO

Trên xây tròn trịa dưới xây vuông,
Gạch đá chông cao biết mấy muôn.
Trên ấy tượng trời, vuông tượng đất,
Đất trời như gốc lại như nguồn.

II TẾ NAM GIAO

Nam-giao cũng tế đất và trời,
Lễ cứ ba năm chảng đổi đời.
Tỷ, ngọc giáp rồi, qua mợ, dậu;
Vua quan làm lễ, phép muôn đời.

III

Đàn trên thưng phối các tiên quân,
Đàn dưới sơn xuyên các vị thần.
Vua cúng đàn trên quan cúng dưới,
Một lòng thành kính rất cân phân.

IV

ĐI CỎI TRẦN THIẾT TRÊN GIAO ĐÀN

Nước nhà diên lễ đã bày ra,
Nghĩ tiết noi theo sấp đặt mà.
Cải ứng trên đàn chưng các món,
Toàn đồ chất phác chảng văn ba.

V

VÔ NỘI CÁC DANG BỒN NGHĨ CHÚ

Bao nhiêu lễ tiết ở giao đàn,
«Hỏi diên» biên rành có lớp lang.
Nghĩ chú dọn riêng làm một bồn,
Dâng lên thánh thượng ngự xem
tàng.

VI

HOÀNG THƯỢNG NGŨ LÊN NAM GIAO

Loan, nghi đạo ngự kéo ngay hàng,
Nào trông nào chờ thấy lạng trăng.
Tổ ý kính nhường trời với đất,
Đất trời xuống phước được im căng.

VII

CẢNH ĐÊM Ở NAM GIAO

Đàn sáng như sao có ánh canh,
Hạc trời một góc giữa đêm thanh.
Rêu rêu gió thổi đờn thông khảy,
Lên tiếng chuông đồng với tiếng sanh.

THƯỢNG-TÂN-THI

THANH-NI HỒI TỤC

Tội chi mười tám tội nàu-sông,
Mà để hoa đào cợt gió đong.
Mình mãi trư kinh cùng sớm kệ,
Người ta diêm lục với tờ hồng.
Lui về gia-nội lo câu hiểu,
Trở lại làng-quê kiếm chút chông.
Đã vụng đường tu đánh với phạm,
Giã chùa, giã bụt, giã sư ông.

LỮ CÂM

Lặn-lội đường danh bước đá chôn,
Phương trời đám đám lối gia-thôn.
Mười năm quen chịu mưa cùng gió,
Đôi mắt trông xem bể với cồn.
Người cách nhà xa, hờn cổ-quận,
Chim gào bóng xế, cánh hoàng-hôn.
Chiếc thân lữ-thứ, sáu man-mác,
Tâm-sự canh trường gởi nước-non.

THUẬT-HOÀI

Mãi tính hơn thua với cuộc đời,
Mà xuân rày đã quá đôi mươi.
Dở trò thế-sự thêm buồn-hối,
Dòm bước công-danh những ngậm-
ngùi.
Gánh nợ cầm-thì con quốc giục,
Tấc lòng ưu-ái bóng trăng soi.
Nghĩ mình chìm nổi bao nhiêu lức,
Cầu-kéo không qua chữ vận-thời.

VÀNG-PHONG (Rạch-giá)

ĐÊM BUỒN

Đêm đêm thăm bước đến hồ tây,
Vàng vằng hồ nghe tiếng cỏ cây;
Muốn hỏi gió-đông chờ chảng gặp,
Trông lên vầng-vạc bóng trăng đầy.

Đêm đêm hlu-hắt gió sương mờ,
Tựa gốc lê sâu luống ngẩn ngờ.



Trông cảnh, cảnh đầu trường mộng-
cầm,
Lòng này chỉ rối mấy đường tơ!

Đêm đêm vắng-vẽ trước rồi sau,
Đất khách ai xui nét bút sau.
Cảm-hứng phải chằng hờn kiếp trước?
Mà nay làm-lụy đến tâm nhau?

Đêm đêm hờn-mộng nhớ quê nhà,
Nhớ cảnh vừa toan cất bước xa.
Động bức mảnh thưa cơn gió giật!
Đau lòng ta lại hồi riêng ta...

Đêm đêm chợt tỉnh giấc hoàng-hương,
Một khối u-tình đã vấn vương.
Mở mắt chờ canh, canh chảng với,
Trông ai xa (1) về suốt đêm trường.

NHỚ NHÀ

Giữa quang sơn-lâm đứng nhớ nhà,
Rừng thông nghĩ gối khúc đường xa.
Nhặt mầu đá núi từng rêu phủ;
Rối sợi tơ lòng ngọn nước sa.
Dặm-khách ào hlu cơn gió giật!
Hương-quan ngỡ ngẩn đám mây tà.
Trông với non nước lòng xuân-cầm,
Muốn tỏ can-tràng với cỏ hoa.

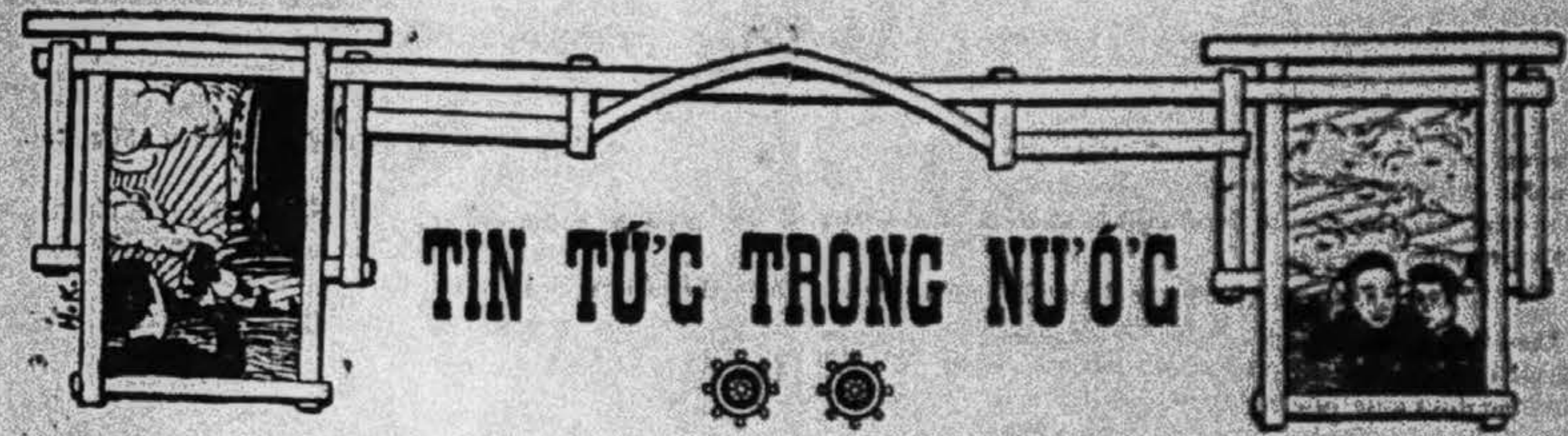
MỐI TƠ LÒNG

Mối tình buộc chặt mở sao đau?
Vương-vấn chỉ xui nặng gánh sầu!
Trở cánh bướm xuôi cơn gió ngược,
Tơ lòng ai thất suốt năm châu?
Cát chảng dứt
Vò lại nhau,
Giận gió đông phong cợt tiễn nhau.
Khắc khoải tàn canh hờn tưởng mộng,
Giật mình tỉnh giấc: mở nam lâu!

TRẦN-VĂN QUẢN.

(1) Ở Vientiane có thù trông dài mà chỉ bị có một mặt, lúc đánh thì đeo vào vai rồi bỏ vào mắt trông.

Đêm đêm ngồi lặng tại nghe, tiếng trông từ xa, vầng vằng tưởng như đêm hờn người lên cõi mộng.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

67 đảng-viên Hội-kín ra trước Tòa Hanôl.

Sớm mai ngày thứ bảy 11 Février vừa rồi, tòa có mở phiên đặc-biệt tại trại lính khố-xanh Hanôl để phân xử các đảng-viên Hội-kín bị bắt ở các nơi về mấy tháng trước. Bị cáo tới 67 người, trong số này có Khóa Vại là người đáng chú ý hơn hết.

Phiên nhóm này do quan Công-sứ Domec làm chánh tòa, quan chánh án Gillon và quan Tổng-đốc Nguyễn-buy-Tường làm Hội-đồng Thẩm-án.

Cao-vân Hải và Hoài Sang đều bị 10 năm khổ sai.

Sớm mai ngày 10 Février, tòa Đại-hình Cánh có nhóm lại để xử vụ bọn đứng bên xe-hơi đỏ là Cao-vân-Hải và Hoài-Sang chớm năm Cẩn, chủ xe-hơi đỏ hiệu Nghĩa-Hiệp. Trưng-sư Idylle bầu chữa cho Hoài-Sang và Trưng-sư Valéry thi cãi cho Cao-vân-Hải.

Kết-quả tòa phạt hai tên ấy mỗi tên 10 năm khổ sai.

Quan lại Pháp xin các thương-gia giảm giá mua đồ xuống 10 phần 100.

Vì bị sụt lương nên Hội Liên-đoàn của các quan viên Pháp tại đây quyết định kêu nại tới cùng. Một mặt họ tính kêu nại, một mặt họ tính tố-chức các đoàn đi mua và xin các thương-gia này giảm giá các cái toa mua đồ xuống 10 phần 100.

Có nhiều nhà buôn đã chịu, nhưng cũng có nhiều chỗ không chịu.

Phi-công Lefebvre đã bay trở về Pháp.

Hồi 5 giờ sáng ngày thứ năm 16 Février, phi-công René Lefebvre đã thốt lên chiếc máy bay Mauboussin 40 mã-lực mà bay trở về Pháp.

Lúc phi-công Lefebvre từ gia sản Tân-sơn-nhứt, có nhiều người Pháp tới tiễn-biệt như ông Gannay, Hội-trưởng hội Hàng-không, Lacaze, Hội-trưởng hội Hàng-không du-lịch văn vân....

Quyết trị thẳng tay bọn buôn thuốc phiện lậu.

Năm ngoái sở Thương-chánh Saigon có bắt được nhiều vụ buôn thuốc phiện lậu bọn các năm trước, và cũng vì vậy nên bị thuốc phiện của nhà-nước bán ra giảm bớt đi nhiều, và sở Thương-chánh phải thất lợi rất lớn.

Điều-trả ra, người ta thấy rằng ở Saigon có nhiều người chuyên nghề buôn thuốc phiện lậu, một số buôn bán của họ rất thanh-hành, có nhiều người nhờ cuộc buôn bán ấy mà trở nên giàu có nữa.

Không thể để cho bọn buôn thuốc phiện lậu hoành hành, mà nhà-nước phải thất lợi mãi, nên từ nay trở đi sở Thương-chánh quyết trị bọn ấy thẳng tay mới được.

Mới rồi M. Thollard phó Tổng-lý sở Thương-chánh Saigon có tuyên-bố sẽ lập thêm một toán lính riêng chuyên môn về việc tuần-tiêu bọn buôn thuốc phiện lậu, nhất là ở Phan-thiết, Cam-ranh, Camau và Hátien.

Toán lính của M. Thollard đây sẽ chuyên việc tìm bắt bọn buôn thuốc phiện lậu, cũng như toán lính của M. Hennequin chuyên việc trừ bắt cờ bạc kia vậy.

Sắp có cuộc tuyên-cử Hội-đồng quân-hạt nữa.

Khóa Hội-đồng quân-hạt này coi sao nó buồn bực quá. Lớp từ-trần, lớp vàng mặt, lớp bị Chánh-phủ bắt phải tố-chức, thành ra Hội-đồng quân-hạt thiếu đến 7 ông.

Có tin đồn rằng Chánh-phủ sẽ mở cuộc tuyên-cử lại để cử 7 ông khác cho đủ số mà làm việc ích quốc lợi dân, song không rõ cuộc tuyên-cử ấy định vào ngày nào. Có người nói nếu có sớm lắm cũng là cuối tháng Mai năm nay.

Các nhà viết báo không được dự vào cuộc nhóm của ban Ủy-viên lúa gạo.

Khi Chánh-phủ đặt ra ban Ủy-viên lúa gạo (Commission du Riz) rồi thì ông Chêne, Nghi-trưởng phòng Canh-sông Namkỳ và có chọn trong ban Ủy-viên lúa gạo có gởi cho quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc Namkỳ 1 lá đơn xin cho công-chúng được vào xem các phiên hội-nghi của ban Ủy-viên, nhưng chẳng biết hai quan Thủ-hiến có nhận lời không.

Cũng trong lúc ấy, hội Báo-giới Namkỳ có gởi thư cho quan Thống-đốc Krautheimer, xin ngài cho Đại-biên các báo được dự thính các phiên nhóm của ban Ủy-viên lúa gạo, để viết bài kỹ-thuật mà đăng lên báo cho công-chúng rõ. Quan Thống-đốc trả lời rằng ngài rất tiếc mà không thể cho phép ấy.

Nhờ nghèo nên mới biết tiết-kiệm.

Cứ theo số thống-kê của sở Thương-chánh đã tính thì năm 1932, xứ ta mua hàng hóa ngoại-quốc không tới 200 triệu quan, chờ hồi năm 1931 ta mua tới 1 ức 100 triệu, nghĩa là nhiều hơn năm 1932 tới 300 triệu quan.

Năm 1931 mới một việc sắm xe-hơi, ta cũng phải tốn đến 18 triệu 200 ngàn quan, nhưng qua năm 1932 thì ta chỉ tốn có 8 triệu 800 ngàn quan mà thôi.

Về vật-thực cũng thấy bớt xài nhiều. Ví dụ như sữa bò, 1931 ta mua tới 18 triệu 300 ngàn quan, bán sữa (fromage) 3 triệu 436 ngàn quan, còn năm 1932 ta mua sữa bò chỉ 3 triệu 30 ngàn quan....

Lễ Nam-giao sẽ cử hành ngày 16 Mars

Ngày 16 Mars tới đây Nam-triều sẽ cử hành lễ Nam-giao, mà các nghi-thức về cuộc lễ này đã sửa soạn từ tháng trước năm ngoái. Nghe nói hiện nay đang tập tuyện một con voi để đến ngày lễ kéo cờ xé sơn sơn thấp vâng cho Hoàng-

thượng nghị từ cung ra dân dự lễ. Nghi-lết đi đường thì sắp đội chừng 40 người, thuộc 9 nhánh trong Tôn-thất, để cầm quạt, cầm cờ và cầm đồ lễ bộ bác bửu. Sẽ có một đạo binh theo hộ-vệ xe-giá.

● Trung-kỳ đã khởi sự đúc tiền đồng mới

Theo tin của bạn đồng-nghiệp France Indochine ở Hanoi, thì hiện nay Trung-kỳ đã khởi-sự đúc tiền đồng mới. Số Kho-bạc định cho lưu-hành trong hạn 5 năm 10 triệu 500 ngàn đồng hạng lớn, và 17 triệu 500 ngàn đồng hạn nhỏ.

● Bất được thuốc rê lậu trên xe ngựa.

Mới rồi tên Phan-vân-Tường và Lê-vân-Do ngồi một cái xe ngựa, có chở 50 kilos thuốc rê mà không có đóng thuế, ở trên Bà-queo (Gladinh) chạy xuống Saigon. Đi được nửa đường, rồi gặp người giúp việc sở Thương-chánh kêu lại xét hỏi, hai người kia không có giấy tờ chi trình ra, nên cả xe ngựa và hai người đều bị bắt giải hết về sở Thương-chánh Chợ-lớn.

● Bất được thuốc phiện lậu trong sở Cao-su trên Biénhoa.

Ngày 20 Février, M. Castenet là nhà chuyên-môn tìm bắt những đồ quốc-cấm (đồ lậu) có biệp cùng hai ông cô Hennequin và Faure đến tại sở trồng cao-su của M. R.... ở trên Biénhoa, mà lục soát, và bắt được 9 kilos thuốc phiện lậu với 1 khẩu súng lục.

● Quan Toàn-quyền ngồi máy bay ra Hanoi.

Hồi 6 giờ sáng ngày chúa-nhật 19 Février, quan Toàn-quyền Pasquier đã ngồi máy bay nhà binh, do quan ba Dumas cầm tay bánh mà ra Huế. Cùng bay một lượt với máy bay của Ngai, có 2 cái máy bay khác để chở quan hầu Brusseaux và hành-lý, do quan hai Parpiel và thầy đội xếp Busca cầm tay bánh.

Máy bay khởi bay hồi 6 giờ sáng, đến 11 giờ trưa thì tới Huế. Đến đây, quan Toàn-quyền và quan hầu liền lên chuyến xe-lửa tốc-hành mà ra Hanoi, và Ngai đã đến Hanoi hồi 7 giờ sáng ngày 20 Février. Tình lại quan Toàn-quyền ở Saigon ra Hanoi chỉ mất có 24 giờ, thiệt là mau lẹ.

● Nguyễn-thọ-Dược đã bị bắt tại Bến-thủy

Có tin cho hay rằng nhà chuyên trách đã bắt được Ng-thọ-Dược Tổng-trưởng tài-chánh của đảng Cộng-sản ở Trung-kỳ rồi. Được trước kia có dự vào các cuộc biểu-tình phiến-động ở Nghệ-an, Hà-tĩnh, và hồi đó có cho dân nghèo mỗi người 0\$20 để dự vào các cuộc biểu-tình cho đảng.

Từ ấy nhân này, Nguyễn-thọ-Dược cải tên đổi họ, trốn trú-ngụ tại nhà một người đồng đảng, sau xin vào giúp việc cho M. Beaumont, chủ đồn điền ở Bến-thủy, tưởng đâu đã an thân, không đề đến hôm nay nhà chuyên trách dò ra mà bắt được.

Đem Dược về sở Mật-thám ở Vinh, liệu bề không thể chối cãi chỉ được nên Dược đã thú tội, và nay mai nhà chuyên-trách sẽ giải Dược ra Hanoi.

● Một người thất-nghiệp lấy đầu sảng thiếu mình.

Tên Tư ở Cây-queo (Gladinh) có một bà mẹ già. Trước đây Tư lên Nam-vang kiếm công việc làm ăn, rồi kiếm không được nên phải trở lại Namkỳ. Tưởng đâu hồi này những hạng thông ngôn kỹ lục mới khó kiếm chỗ làm, chớ cái thứ làm ca-li thì thiếu gì người muốn. Ai ngờ từ hồi

trở về Namkỳ tới nay, Tư đi đã ra dò, mà cũng không tìm ra một công việc gì hết.

Từ hồi qua, không thể chịu nổi, mới rồi Tư mới lấy đầu sảng chế vớt cá mình rồi chằm lửa mà đốt, trong giây phút thân thể của Tư cháy ra tro bụi.

● Ngày 20 Mars đức Cha Tông sẽ đáp tàu qua thành Rome.

Ngày 20 Mars tới đây, đức Cha Tông sẽ đáp tàu Portbos mà sang qua thành Rome, để đến ngày 11 Juin, đức Giáo-boàng sẽ phong chức cho cha tại Tòa-thánh ở Rome.

Sau khi chịu phong chức rồi, Cha Tông sẽ thừa dịp ở Âu-châu ấy mà đi đạo khắp nước Pháp và thành Palestine Lourdes, Lisieux, Jérusalem v.v. và khi trở lại Saigon, Cha sẽ dự cuộc lễ tại nhà thờ Tân-dinh trước như:

■ Cuộc lễ tại phủ Toàn quyền thâu được 2.600\$.

Theo tin Đồn-báo đã đăng trước, đêm thứ bảy 18 Février, hội bán bữa trừ lao có lập một cuộc lễ, có diễn kịch tại phủ Toàn-quyền, kết quả rất là mỹ-mãn.

Đêm ấy các nhà từ thiện hảo nghĩa Tây Nam đến dự cuộc lễ thật đông, nên hội thâu được tới 2.600 đồng. Quan Toàn-quyền mặc có tang thân mẫu, không thể đến chủ tọa được cuộc lễ này, song ngài có phái ông Norre là chánh văn-phòng thay mặt, và quyên cho hội 100\$. Quan Tổng-đốc Namkỳ, bà Krautheimer và tiểu-thơ có đến dự cuộc lễ.

□ Hồi này nên coi chừng chó dại.

Chỉ trong một năm 1932 mà nội địa-phương Saigon-Cholon đã có tới 696 người bị chó dại cắn, phải đem đến Viện Pasteur chích thuốc. Trong số ấy có một người chết tới trẻ nên đã chết rồi, và một người khác bệnh tình rất nặng, đang còn nằm dưỡng bệnh tại y-viện.

Hồi này tới mùa nóng nực, tức là mùa chó dại, người đi đường nếu có gặp chó phải đề phòng cho cẩn thận mới được. Còn ai có nuôi chó thì phải cột nó trong nhà, hay có thả đi thì cũng phải khớp mõ nó lại. Chó của ai không có mang dây xích cổ, không có tấm plaque để tên họ chủ và tấm plaque chứng rằng đã có đóng thuế, thì phải bị bắt, chủ phải bị phạt từ 1 tới 5 quan và nếu thả nó chạy bậy ngoài đường trong mùa chó dại này cũng bị phạt từ 5 tới 15 quan hay từ 1 tới 5 ngày tù.

● Một người bán hột xoài bị bắt.

Sớm mai ngày thứ tư 22 Février, Nguyễn-thị-Long đem một hộp vòng vàng và hột xoài ra chợ Saigon nhà người ta mà bán. Chỉ nọ vừa mở hộp ra, kẻ bị lính lại bắt liền, dẫn đem về sở Mật-thám ở gần nhà hát để tra xét.

Người ta nghi Nguyễn-thị-Long có liên can vào vụ trộm đồ của bà Sở ở Tân-dinh hồi tháng Octobre năm ngoái, nên mới có đề mà đem đi bán đây.

● Chút nữa chiếc tàu Astrolade cũng bị cháy tiêu.

Hồi 7 giờ rưỡi tối ngày 21 Février, thỉnh linh thấy có khói mịt mù trong chiếc tàu Astrolade, tàu kỹ đang đậu tại Saigon định sửa máy móc.

Lửa phát cháy một cái vòng bằng da bao chung quanh lòng sùng, sẽ vôi rỗng thủy-bình được tin đến cứu chữa chẳng bao lâu lửa liền tắt. Nhà chuyên trách đang tìm nguyên nhân trận hỏa hoạn ấy.

(Dịch truyện lấy)

ĐỒ'I CỎ ĐẰNG

(Tiếp theo)

— Còn người đàn-bà đi đó là ai?... bạn áo có đường-vang đó?

Mã-Lợi dòm qua dòm lại làm bộ kiểm người của Đờ-Liệt chỉ:

— Ai đâu? tôi không thấy?

— Ông thấy chớ, kia kia: cái bà tóc một đó, bây giờ đi ngang cái tủ-nghi, tay cầm quạt lông đà-điều hồng..., bà đó đó!

Bây giờ Mã-Lợi không thể nào mà không thấy nữa. Ông ta mặc-cờ, nói lòng-công rằng:

— Ờ, ờ! tôi thấy rồi. Đó là cô Lệ-Đa, ca-nhi rất có danh ở rạp Thương-lạc đây mà... Coi! vậy mà bây giờ tôi không thấy chớ!

Đờ-Liệt nói:

— Người ta nói có ấy là tinh-nhơn của bà-tước Phan-Trát phải không?

Mã-Lợi thất sắc, song gương nói:

— Vậy sao? Tôi không thể chắc được; đều tôi biết là... trong một lúc kia... bà-tước đó... là bằng hữu của cô thôi.

Đờ-Liệt tuẩy mình đã « khều » được một điều hay, nên chỉ bằng lòng đáp lại một tiếng:

— A!

Rồi chàng chăm-chi dò lại mấy đũa đã ghi cho khỏi cười phì ra. Mã-Lợi kiểm có kiểu đi.

Ông ta hiểu ý Đờ-Liệt muốn gheo mình, mặc-cờ như con chồn bị gạt; lại còn sợ chàng nọ rần-mắt khi viết bài, dậm vào vài tiếng nghĩa đôi, nó chăm-chích còn khó chịu hơn lời quả-quyết.

Đờ-Liệt rào bước vài ba vòng trong phòng, lúc ấy đã chập rồi. Chàng cũng có đi ngang Đào-Danh, song va mắc bạn khách, không thấy.

Đờ-Liệt toan ra về, bỗng đâu Tuệ-Lý bước đến trước mặt.

Chàng dặt mình. Dầu rằng người với mình không còn nợ duyên chi, song chẳng hiểu tại đâu mà trong lòng như bưng-khuàng, thất-thèo.

Không lẽ làm thỉnh, chàng phải qua-loa ít tiếng cảm chừng dặng cho khỏi gương:

— Cuộc lễ của bà thật không đẹp bằng! Khách đông quá, toàn người sang trong.

Tuệ-Lý dòm chàng, có hơi ngạo chú-trai « sơ gái » ấy, và cũng không nói lời gì đỡ cho chàng khỏi lúng-lúng...

Đờ-Liệt cũng biết mình đang luôn cười.

Chàng bèn nghiêng mình, nói giọng hơi run:

— Tôi xin phép bà cho tôi về. Tôi phải có mặt tại báo-quán trước khi hai đã lên khuôn.

Không trả lời, Tuệ-Lý nắm tay chàng.

Đờ-Liệt nói:

— Thiệt vậy! Là vì tôi muốn sáng ra cho có bài nói về buổi tối này...; đã vậy tôi lại hứa... với ông thân của bà rồi nữa...

Tuệ-Lý, mắt hữu-tình ngó chàng mãi, hình như cô thấy cái sự bối-rối của chàng nó có cái ý mà... trừ cô ra, không ai hiểu, nên nước mắt của cô bỗng dưng nó rướm ra, song một cách kín-đào, trừ ra một người trai đa-tình thì không ai biết rằng cô muốn khóc.

Đờ-Liệt bấy giờ, đối với cô, mà có lẽ đối với cả thế gian bà, chàng phải là khách đa-tình nữa rồi; chàng muốn lâu-choai thôi, dặng tranh sự bước rằng có thể làm hại cho tâm-tri.

Tuệ-Lý hết sức dịu-ngọt, nói:

— Anh Đờ-Liệt, tôi nài-nĩ anh nài lại vài phút dặng cùng nhau nhắc nghĩa... bằng-hữu ngày trước, anh đành phụ rẫy sao?

Ông chủ-bút trẻ ta mím môi.

Đến lúc này mà cô ấy muốn đều chi tại toan kêu gọi chuyện cũ cho mình phải nhớ đến phi-lên bạc-nghĩa nữa kia!

Hoặc giả có cơ gì trong lệ nên cô phải khấn-cầu đến kẻ mà cô đã rờ-ràng ngày kia?

Tuệ-Lý thấy Đờ-Liệt làm thỉnh, càng nài-nĩ:

— Tôi có nhiều tâm-sự muốn tỏ, dặng hỏi y-kiến anh (cô kêu bằng « anh ») là... người bạn xưa của tôi.

Rồi nàng ngó xuống, nét mặt đau-đau mà tiếp nhỡ:

— Tôi vô phước lắm anh!

Lời toa-thiết ấy làm cho chàng đau lòng, song vẫn nghi là giả dối.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Vô phước ! Tuệ-Lý mà vô phước ! Thôi đi ! Giàu sang ! sung-sướng, không biết thương ai, không biết cảm-dộng vì tình, há chẳng phải được thỏa mãn rồi sao ? há chẳng phải hưởng được cái như ý hạnh-phước rồi sao ?

Song, thế nào Đổ-Liệt cũng còn là chủ trai hay nặng lòng. Chàng nghĩ : « Chắc nàng có sự khổ gì đây. »

Cho nên, rồi cuộc, chàng chịu.

Phần nhiều khách đã kéo nhau qua phòng ăn. Xung quanh những bàn nhỏ, người ta ngồi mà hưởng món ngon vật lạ.

Tuệ-Lý dẫn anh viết báo vào một cái tịnh-phòng, bàn ghế kiểu xinh, thêm những món chưng dọn toàn đồ quý lạ. Thật là nơi thưởng nhàn của tiên nữ, khiến cho người phàm đến nơi không khỏi thắc-mắc lòng xuân...

Đổ-Liệt ngồi trên một cái ghế trải nệm gấm, đối diện với Tuệ-Lý. Cô thờ dãi một cái mà nói :

— Họ đi ăn hết, bây giờ tôi mới rãnh-rang. Còn Đào-Danh thì ở đằng kia ; nếu ai hỏi đến tôi, tôi sẽ nói mệt, nên nghĩ một chút.

Lúc ấy đờn đều nín lặng. Trừ ra tiếng lào-xào xa xa ở phía phòng ăn thì ym lìm.

Tuệ-Lý muốn nói, song vẫn ngần ngừ, thỉnh thoảng lấy bức khăn lụa thơm phứt để lau cái miệng hữu duyên, và vuốt vạt áo như cái thói quen của đàn bà hay chưng diện.

Nàng xinh thật !

Không kể y-phục và đồ trang-sức của nàng toàn là đồ quý, đẹp, nội cái hình vóc mềm-mại của nàng cũng là môn kỹ-công kiệt-tác của Tạo-hóa rồi, nhứt là trong buổi mà nàng lộ nét râu-rầu thì là một cái sắc làm cho « ngày » người được vậy !

Đổ-Liệt nhìn... Nhìn rồi nghĩ thầm :

— Nếu tấm lòng kia cũng tốt, cũng quý như nhan sắc này, thì là tận-thiện, tận-mỹ !

Tuệ-Lý vuốt trán dường như dưới bột nổi sần sần rồi ngồi xom đến gần Đổ-Liệt. Nàng nói :

— Chắc anh không dè rằng tôi mời anh ?

Chàng đáp :

— Cứ nói thật thì hẵng vậy. Tôi không giấu với bà rằng...

Tuệ-Lý cắn môi, như để rầy một cách hữu duyên, mà nói :

— Kêu bằng « em » hoặc bằng cô... giúp tôi chút mà !... Như trước vậy mà !

Đổ-Liệt cười :

— Tôi không giấu với... có rằng khi tôi được thiệp mời thì tôi dự-lâm, ngần-ngại không muốn đi, dầu rằng tôi đối-đãi một cách lịch-sự với ơn cố-cập.

— Tại sao mà ngần ngại ? Chúng ta vẫn là cố-tri, chỉ vì Trời khiến cho...

Đổ-Liệt chận rằng :

— Nếu cô cho phép thì chúng ta đừng trở lại chuyện qua rồi, vì cách ông Mã-Lợi đối-đãi với mẹ con tôi lúc nọ là đều lấy làm khó quên lắm.

— Hỡi ôi ! thật đó chút ! Song chẳng bao lâu anh cũng nguôi được rồi mà !

— Ngươi được !... ngươi được ! Đây cô, lời nói thì dễ lắm. Trừ ra cái vít đau-đớn nó xoai lòng kẻ thất vọng này, lại còn một vít nữa nó đâm gan vì si-nhục, cô có rõ chẳng ? Theo tôi thì cái vít trước còn có thể lành, vì lâu ngày người ta có thể quên kẻ bạc tình ; chứ cái vít sau, hề khui đến thì nó vẫn nhức-nhối hoài-hoài, vì sự liêm-sĩ không bao giờ mất được !

HỌC NGHỀ ĐỂ LÀM ĂN

Đời khó khăn, học nghề chỉ là vốn, mà tự chủ đặng, thì rất quý. Anh em chỉ em ai thợ nghề nên học.

Nghề thêu tay chỉ laine và chỉ hàng. (Broderie au procédé de Smyrne et au Plumetis). Thêu mau cũng như dùng máy dệt. Thêu tranh, mặt gối, chăn, tiền bàn khăn, lối xe v.v. thêu tranh hàng, nhưng, đồ. Thêu cùng các khoa mỹ nghệ, muốn học cần có thầy chuyên môn và cần phải thạo về nghề vẽ nữa. Thầy dạy là họa-sư chuyên nghề thêu có cấp bằng về khoa mỹ nghệ bên Pháp.

Dạy thử năm tháng nay học trò đều khen nghề lạ. Học thêu một môn xong, rồi trăm món đều làm đặng. Chỉ cần các môn phụ từng thuê một kiểu dạy về kiểu vẽ sang qua nhưng dạy tất bỏ màu mè về điệu thêu giá là 10p50.

Thêu cần phải biết vẽ chút ít, dạy 1 tháng rành nghề. Cũng có chỉ cách thêu dùng kiểu để mà thêu, chẳng nên ham rẻ mà học lời thối, lúc muốn làm ăn làm không xong.

Học một tháng cùng là mau hơn nữa cũng đặng vậy. Thơ từ hồi thắm đều chỉ do nơi M. Trần-vân-Được hay là cô Nguyễn-thị-Sáu ngã năm Gladinh gần gare Bình-Hóa, sau sẽ dạy thêm những nghề (arts décoratifs) như đây :

Pyrogravure sur bois velours sustanelles. Tarso imitation marquetterie. Peinture perlée sur sole. Cuir repoussé incisé pyrogravé mosaïque Méloax reponnés zinc étain calvre jaune et rouge etc...

HÃY HÚT THUỐC JOB

« Thừa cô, cũng có nhiều điều nên kính giùm cho người đàn ông, và nếu tôi đây chẳng hề biết oán thù, là vì tôi xét hiểu sự đời cũng bộn rồi, song tri nhớ tôi còn mãi ! »

Tuệ-Lý thấy mình đã lỡ chọc hờn Đổ-Liệt, bèn đổi qua việc khác. Có ra dáng đã-dưới lắm, than rằng :

— Anh phiền em cam chịu, song, hỡi ôi ! phận đàn-bà càng đáng thương hại hơn đàn ông biết bao nhiêu !

« Em có chồng anh trách... A ! chớ phải chi anh rõ một người chồng như Đào-Danh là thế nào.. một người chồng mà em chỉ vì chữ hiếu mà ưng chịu.

« Duyên đã lỡ, nợ đã lắm, em cũng ước-ao sao trong lòng em bỗng-nhiên sanh ra chút ái-tình dặng nhờ đó mà coi cái đời ít chán. Song em thương không được, hình như ngày nay em phải chịu cái hình-phạt nặng nề dặng bù cái lỗi em phụ phàn : em đã rầu, chồng em lại đâm sa một con đào hèn mặt nào đầu nữa.

« Anh ôi ! anh ôi ! anh còn trách em nữa không ? » Đổ-Liệt sực nhớ đến cô đào Lệ-Đa là tình-nhân

của Mã-Lợi, muốn nói cho Tuệ-Lý rõ luôn sự lỗi-lệ của cha nàng ; song chàng nghĩ thế là ác lắm. Vả lại lời thông-thiết của cô ấy cũng làm cho chàng xót-xa nhiều.

Tự nhiên, chàng phải kiếm lời an- ủi :

— Thừa cô, tôi phân-nân cho phần cô lắm, thật vậy ; và tôi cũng bất-bình vì một người được cái phước có người bạn quý như cô mà nở hờn hờ.

« Trước kia có lẽ cô cũng đã biết rằng ông Đào-Danh chẳng phải là người chồng của cô ao-ước. Tôi không có chút gì chăm-qui về đức-hạnh của cô ; song, thiết-tưởng, ban sơ cô có quyền lấy cô về sự tuổi tác, về tánh-tình bất hợp mà cái lịch cha được chớ ! »

Tuệ-Lý nói :

— Thật vậy, tôi cũng có bất-tuần, song thế rồi tôi phải chịu...

« Ngày nay tôi như kẻ cô-đơn, nào ai là bạn tâm đầu ! Một đám trăm ngàn người kia họ hội-hiệp đến đây, chỉ để thừa dịp dặng se-sua, dặng chầu vui. Tôi buồn bã, không còn phần-chi, không chỗ cậy nhờ, kiếm mỗi mắt mà chẳng có một ai để xé sang nỗi thăm. »

(Còn tiếp)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

HIỆU

NESTLÉ



Con Chim

là một thứ vật thực lành, lỏ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Malon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Ông cả Hai vuốt râu, vừa cười vừa nói:

— Cho thằng Linh về Tàu, thì nó phải đi, dẫu nó có không muốn đi, cũng không cãi lệnh cha mẹ được. Tuy vậy, nó đi về Tàu thì xong phận nó rồi, nhưng còn tại ở bên này, như bà ngoại nó, mà nó, nhờ thương nó, mới làm sao cho họ ngoại đừng. Thằng Linh này còn nhỏ quá, ba tưởng con cũng không nên cho nó về Tàu gặp. Con cứ để nó ở bên này, như con không muốn cho nó học chữ quốc-ngữ và chữ Tây, thì rước thầy Điếu về nhà, bắt thầy dạy nó học lần chữ aho cũng được vậy.

— Tôi đã nhứt định rồi, ba đừng có can vô ích. Và lại má có nhiều cháu ngoại, con chị hai, con chị bảy, con chị tám, hết thầy năm sáu đứa, có sức cho má thương yêu, cần gì phải có thằng Linh mới được. Để rồi ba coi, thằng Linh về Tàu ít năm, chừng nó trở qua đây, nó sẽ nói tiếng Tàu và viết chữ Tàu giỏi lắm.

Vợ chồng ông cả Hai và cô chín Dậu ngăn cản cách nào cũng không cãi được lệnh của thầy Xương, nên phải để cho thầy gọi thằng Linh theo một người anh em mà về Trung-quốc.

Từ ngày thằng Linh về Tàu ăn học đến nay đã năm sáu năm, tháng nào thầy Xương cũng có gởi về cho nó vài ba chục đồng bạc hết, và thầy có về bên thăm nó hai lần, nói nó ăn học khá lắm, sức học của nó ngày nay bằng cỡ tú-tài cũ-nhơn chớ không phải vừa.

Vợ chồng ông cả Hai và cô chín Dậu nhớ thằng Linh quá, nài nỉ ép buộc thầy Xương phải rước nó trở qua Annam, cho nó ở luôn bên này được thì tốt, bằng con như phải cho nó trở về Tàu học thêm, thì rồi sẽ cho nó đi nữa cũng được.

Mấy người ấy tính như vậy rất phải, và lại tiền lộ-phí cho thằng Linh qua lại cũng chẳng tốn hao là bao nhiêu, nhưng không hiểu vì cơ gì, thầy Xương lại làm lơ luôn việc ấy.

Tức qua, có lần thầy Xương sấm sửa về Tàu, có

HÃY HÚT THUỐC JOB

chín Dậu nhứt định đi theo, không cho không được. Có nói:

— Thế nào mình cũng phải cho tôi về Tàu một chuyến, trước để thăm cha mẹ anh em bên chông, sau để tôi thăm con tôi, coi năm nay nó được bao lớn và học hành ra làm sao cho biết. Lâm đàn-bà, hề có chông thì phải biết cha mẹ bên chông, chớ có chông gì đã mười mấy năm, mà không ai biết ai ra làm sao hết vậy?

— Thật mình làm khó cho tôi quá. Đây về cho tôi bên Tàu xa lắm, chớ phải gần sao?

— Xa gần chi tôi không biết, bởi vì tôi là một người đàn-bà quê mùa dốt nát, song theo ý tôi tưởng, chớ nào thằng Linh đi được, thì tôi cũng đi được hết.

— Lúc này bên Tàu giặc giã lung tung, trộm cướp nổi dậy, chớ phải được yên ổn như hồi mấy năm trước sao?

Cô chín Dậu cười rồi nói:

— Mình khéo kiếm chuyện mà dọa nạt tôi quá. Phải, bên Tàu có giặc, có trộm cướp thiệt, song giặc giã có nơi, trộm cướp có chỗ, chớ có phải chỗ nào cũng đều có hai thứ ấy hết sao? Mình đi về Tàu đi ngang những thành-phố lớn, có quan quyền cai trị, quân lính canh phòng, có lý nào nhà-nước lại để cho mình phải bị chém giết cướp giật hay sao mà sợ?

— Thuở nay xan bản bên dit ông Táo không biết gì hết cũng nói phách. Mình biết nước Tàu là cái gì hơn?

— Nước Tàu là chỗ Chệt ở chớ cái gì mà không biết kia!

Hai vợ chồng ngó nhau mà cười. Nói vợ không nghe lời, thầy Xương tức quá, nên hỏi bảy như vậy, không dè có chín Dậu trả lời rất ngộ, làm cho thầy Xương cũng phải tức cười.

Biết làm dữ không được, bây giờ thầy Xương, mới bom ngọt:

— Mình muốn theo tôi về Tàu để thăm con, nhưng mình lại vì con mà bỏ cha mẹ hay sao? Năm nay ba má đã già, mình là con út, mình phải ở nhà hầu hạ cha mẹ và coi sóc tiệm buôn, chớ đòi đi theo tôi làm gì? Mình có nhớ con lắm, thì dè về bên chuyên này tôi dặt nó qua, há lại không tiện?

— Tôi không thể tin mình được nữa. Hai lần trước, mình cũng hứa sẽ đem nó qua, nhưng mình có chịu đem đâu. Tôi không hao giờ thương con, qui con hơn cha mẹ, song tôi đi một vài tháng không lâu lắt gi, và lại cha mẹ ở bên này còn có anh chị ở gần, cũng không có sao mà phải lo sợ.

— Không lo cho cha mẹ, còn cái tiệm mình đây?

— Mượn anh bảy chị bảy trông nom giúp. Mình đừng có can đảm tôi vô ích. Tôi nói thiệt, nếu mình không cho tôi đi thăm con tôi, thì tôi sẽ tự vận mà thác liền. Tôi không phải như người ta vậy đâu, hề tôi nói thì tôi làm, chớ không phải tôi dọa cho mình sợ, tôi xin nói trước cho mình biết.

Thầy Xương suy nghĩ một chút rồi nói:

— Về Tàu, thấy cha mẹ anh em tôi nghèo, mình có cười tôi không?

— Cười cái gì? Nghèo giàu là lẽ thường, tốt xấu là tại cái gì ở đâu chớ có phải tại giàu nghèo hay sao mà cười? Nếu tôi có tánh hay chề cười khinh thị kẻ nghèo, thì hồi trước tôi có ượng mình đâu. Hồi mình cây chú Bạch đi nói tôi, mình không

nhà-cửa-tiền bạc chi hết, chỉ có một cái nghề coi mach hồi thuốc, với mấy cuốn sách rạch bầy, tôi cũng không chề mình nữa mà.

— Được như vậy thì tốt lắm, tôi cảm ơn mình lắm, và tôi rất vui lòng đem mình về Tàu một chuyến cho mình biết Hồng-kông, Thượng-hải.

Vài bữa sau, vợ chồng thầy thuốc Xương dắt nhau lên Saigon, xin giấy thông-hành rồi xuống tàu mà về Trung-quốc.

Theo chông về Tàu được hai tháng, có chín Dậu trở qua, có dắt thằng Linh qua nữa. Thằng Linh năm nay lớn sỗ sỗ, gần quên hết tiếng Annam, bộ nó lững đững lơ lơ như đứa lộn hồn lại vía.

Hay tin có chín Dậu về Tàu qua, có nhiều chị em đến thăm cô, hỏi công việc bên Tàu, có thờ dài, hình như có hết muốn nói. Tuy vậy, chị em hỏi riết cô, cô phải đem việc rước thằng Linh ra mà nói cho chị em biết. Có nói: (Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

DẦU TỪ-BI

hiệu con Trĩ



Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã được chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.

Dầu Từ-Bi là một thứ dầu rất thần hiệu ra đời đã 13 năm nay. Số người dùng dầu Từ-Bi càng ngày càng nhiều thêm cho nên từ đây chúng tôi có đặt Đại-lý trong các tỉnh thành lớn kể sau đây:

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

| | |
|---------------------------------------|------------------------------------|
| PNOMPENH: Huỳnh-Tri, Rue Ohler | BENTRE: Văn-Vô-Vân |
| Id. Huỳnh-Hữu, 14, Rue Dela-porte | RACHGIA: Nguyễn-ngọc-Thái |
| HUẾ: Quan-Hải Thơ quán | THUDAUMOT: Nguyễn-tấn-Xương |
| TOURANE: Lê-thừa-An | BIÊNHOA: Dương-tấn-Thần |
| HANOI: Nam-ký Thơ-quán | GOCONG: Thái-ngọc-Bình |
| CANTHO: An-hà Ân-quán | BACLIÊU: Đinh-Song |
| CHOLON: Võ-dinh-Dẫn | VINHLONG: Nguyễn-thành-Liêu |
| SADEC: Võ-dinh-Dinh | CHAUDOC: Công-nghĩa-Thành |
| | MYTHO: Hà-phẩm-Chất |

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.



PHÉP DẠY TRẺ CON TRONG GIA-ĐÌNH

CÁC TÁNH XẤU CỦA TRẺ CON

Trẻ con buồn bã. — Trẻ con tánh thường vui vẻ, hay cười hay nói, cử-động luôn luôn, đầu có buồn rầu cũng chỉ trong giây lát, rồi đó thì quên ngay; vậy một đứa trẻ thường buồn bã, không hay chơi đùa cười giỡn với chúng bạn, mà ưa chỗ vắng vẻ một mình, ấy là đứa trẻ có bệnh, hoặc về thân thể, hoặc về tinh-thần. Ta phải kiểm cách điều trị mới được. Trước hết phải tìm căn bệnh của nó cho tinh tường: một là thân thể đau ốm bệnh tật, nên đứa trẻ biếng ăn biếng chơi, như vậy thì phải đưa nó tới quan thầy thuốc khám-xét điều-trị, hai là trong gia-đình, cha mẹ không thương yêu nó bằng anh em chị em, hoặc nó muốn cha mẹ tưng-tu nó hơn đứa khác mà không được như vậy, sanh lòng chán nản; có lúc lại thấy nhiều đứa trẻ thông minh vượng mẽ hơn, làm cho nó buồn rầu bực tức. Vậy phải khuyên răn nó, bắt nó dần dần phải chơi đùa với trẻ khác, giữ đứng cho chúng bạn hiệp đáp hoặc chế nhạo nó, và khi ta thấy nó cố gắng sức một chút, ta nên lấy lời dịu dàng mặt thiết mà khen ngợi nó. Cha mẹ tỏ ra đáng thương yêu con cái chừng nào thì dần dần chúng bớt buồn rầu đi chừng ấy.

Trẻ con hay hơn giận. — Trẻ con hay hơn giận là ta thường

thấy lắm. Một đứa trẻ lúc muốn cái gì mà không được vừa ý, hoặc bị cha mẹ ngăn trở, hoặc gặp nhiều chuyện khó khăn thì đã nổi giận tưng bừng, mặt mày đổi sắc, hàm răng run rẩy, giọng nói khác thường, đối với mấy đứa đồng lứa nó, nó làm bộ dạng hung dữ lắm, nào đánh đập, nào chửi rủa, lúc ấy cha mẹ có nói lời, thì đứng trơ trơ hay là trả lời một cách rất vô lễ, rồi khóc lóc nức nở như có điều gì oan khổ lắm.

Những đứa trẻ hay hơn giận như thế là vì cha mẹ yêu quý quá, muốn gì được nấy, đòi gì cho nấy, không biết dạy dỗ dần dần lúc còn nhỏ. Nhưng cũng có nhiều đứa vì đa cảm quá, nên một việc nhỏ mọn không đáng gì mà nổi giận.

Vậy kẻ làm cha mẹ phải biết giữ trước, để cho đứa trẻ được bình tĩnh luôn, đứng để anh em chúng bạn chế nhạo nó, lại tự mình cũng không nên la mắng nó cả ngày hình như trên gheo nó. Đang lúc nó giận dữ, chớ nên nói năng khuyên giải nó điều gì hết, vì nó không nghe đâu, như là ta phải giữ về bình tĩnh và nhẫn nại; chớ nổi giận đánh đập nó mà hỏng việc, để cho nó nguôi giận rồi ta mới sẽ nói lẽ phải trái khuyên giải nó và tỏ cho nó biết rằng đâu cho giận

dữ đến đâu cũng vô ích.

Một đôi khi cũng phải trừng phạt, nhưng nhẹ nhẹ thôi, một tiếng khuyên răn, một lời nói nặng cũng đủ cho nó chừa được.

Trẻ con sợ hãi. — Gần hết thấy trẻ con đều sợ hãi, và như là những đứa gầy mòn ốm yếu, vì trẻ con chưa biết xem xét và suy nghĩ các sự vật ở xung quanh chúng nó. Một tiếng động, một hình lạ, đêm hôm tối tăm và yên lặng đều làm cho nó sợ cả. Nhiều khi lại vì cha mẹ hay nói với nó những chuyện ma quỷ huyền hoặc làm cho nó khiếp sợ thêm.

Muốn trừ khử những tánh xấu này, một là ngừa trước để cho trẻ khỏi gặp việc ghê sợ, hai là làm cho nó không biết sợ nữa. Trước hết cha mẹ đừng nên kể chuyện thần tiên ma quỷ và đừng để cho nó gặp những chuyện nguy hiểm.

Cha mẹ lại phải treo gương can đảm trước mặt con cái, bất cứ chuyện gì đừng tỏ ra đáng nhút nhát sợ sệt. Lúc trẻ con có đau đớn gì chút đỉnh, lập cho nó can đảm mà chịu, chớ van la rầm rĩ.

Nếu ta gắng hết sức tập rèn mà không hiệu quả gì, trẻ con hay sợ hãi chỗ tối tăm, ta chớ nên ngã lòng và cũng đừng bắt buộc nó phải gặp sự sợ hãi luôn lấy cơ rằng để lập cho nó quen, như vậy lâu ngày có phần nguy hiểm,

VĂN NHI ĐỒNG

Học để làm gì ?

Chắc hẳn, nếu đem câu hỏi này mà hỏi tất cả các anh đang cắp sách đến trường, sao sao các anh, không dự, sẽ trả lời một cách vui vẻ rằng: « Học để làm quan, làm thầy. » Cái kết-quả của sự học là bao nhiêu đó, ngoài ra không còn gì nữa.

Cái hi-vọng của các anh đó rất hay, vì nếu các anh cứ mơ, cứ tưởng sau này nhờ cái công đời mài kinh sử của các anh mà các anh sẽ được làm quan, làm thầy, là cái chức người ta đang yêu trọng, và để ý trong thời đại này, thì các anh mới phấn đấu, tranh đua trong sự học hành. Song ờ, trái lại, theo ý hẹp hòi, óc non nớt của tôi, cái sự ước mơ đó chỉ là ảo-mộng mà thôi, như là trong lúc kinh-tế nguy khốn này.

Học để làm gì? thật là một câu hỏi mình mông; đối với tôi, không tài nào trả lời cho xong được một cách rành rẽ, nhưng tôi cũng xin lỗi các anh cho phép tôi lên mặt kiến-thức mà trả lời một câu vấn tất như vậy: « Học để biết những điều mà mình chưa biết ở trên vỏ tru này. »

Đó, các anh đọc xong, nếu các anh có ý kiến gì hay cứ bày tỏ ra đi, may ra được đúng hơn tôi hầu cho các anh đang ngồi cầm viết trên băng nhà trường khỏi vì sự ước mơ hảo huyền kia mà có ngày phải thất-vọng.

TRẦN-VĂN-XUYỀN
Học-sanh ở Gò-dầu-hạ

Nên khuyên ai dần dần và hát nó suy nghĩ lẽ phải trái, dần tới chỗ nó sợ mà giảng giải. Lúc đã hiểu thấu sự vật kia thì nó không sợ nữa mà lại can đảm lắm, vì ngăn trẻ con không sợ là tập cho nó biết can đảm.

M^{lle} THIÊN-HƯƠNG

Thường thức

Dầu lửa xài được nhiều việc

Dầu lửa là vật người ta thường dùng, nhưng chắc ít ai biết rằng ngoài việc dùng nó mà thắp đèn, nó còn giúp ta được nhiều việc khác rất có ích nữa. Đây tôi xin kể những cái công dụng của nó.

Phẩm khí sơ ý bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, thì chớ nên nhúng đến nước lạnh mà phải lập tức lấy dầu lửa tươi vô chỗ bị phỏng cho ướt, tuy bấy giờ có hơi rát, nhưng sau chỗ bị phỏng ấy sẽ không phỏng, hết đau, và rất mau lành.

Khi đi nắng về, khiến cho da mặt da tay mềm mại đẹp đẻ như kia, mà phải xam sém đi, thì nên đổ dầu lửa vào trong một cái chén rồi chấm thoa nơi da mặt da tay để trong 10 phút, sẽ rửa xà-bông, thì da sẽ mềm mại tươi tốt như trước.

Khi bị thương tích, hoặc người hoặc vật, nếu nhẹ thì lấy dầu lửa rửa cho sạch, rồi băng bông ngoài ít lâu là khỏi, như dấu nặng và có giới, như là trâu bò hay bị, thì lấy vôi nhét vô nơi chỗ dấu, rồi đổ dầu lửa vào, thì giới phải chết, lập tức và dấu lần lần khỏi.

Trong nhà, nơi nào mối hay lên, đem dầu lửa tươi lên đó, mối cũng không dám lên, hoặc giường ván có rệp hay mọt, và



muốn trừ cho tuyệt, thì lấy dầu lửa pha với một ít onguent-mercurel rồi đem nhỏ vào mấy chỗ có rệp ở, thì rệp sẽ chết ngay, không sanh sản ra nhiều nữa.

Khi trồng rau cỏ, thường bị kiến ăn hoặc tha đi mất hạt giống, vậy muốn cho hạt rau chóng mọc và kiến khỏi làm hại, thì trước khi gieo, trộn hạt giống với mấy giọt dầu lửa, thì kiến và sâu sẽ không dám vãn lai đến.

Còn những cây cối của ta trồng, khi ra trái chín, như cam, quít, xoài, ổi, lựu, lê, vãn vãn, nào kiến đen kiến vàng kéo nhau đến ăn hay làm hại, vậy muốn trừ cái nạn ấy, thì đổ tro dưới gốc cây, rồi lấy dầu lửa chế vào tro, kiến đành chịu không dám leo lên nữa.

Khi các đồ da, như giày dép, yên ngựa, yên xe, để lâu da khô, muốn đánh, hoặc lau cho bóng, thì trước khi đánh thuốc, nên lau qua dầu lửa cho nó mềm da đã.

Các đồ sắt, đồ đồng, trước khi tháo ra sửa lại, thì phải ngâm dầu, hay ngâm dầu trước mới dễ tháo.

Dầu lửa dùng để đánh đồ bằng gỗ, đồ thiếc, cũng tối lắm và lại bóng nữa.

Người ta cũng dùng khói đèn dầu lửa mà làm một thứ cirage đen, đánh giày rất tốt, ai không biết vẫn tưởng thứ hã hạng mua ở ngoài tiệm. Cách làm cirage ấy như vậy:

Lấy một ít sáp vàng, vài muỗng dầu essence de Térébenthine, 1 ít mò hồng (noir de fumée) một ít khói đèn, cho cả bấy nhiêu thứ vào một cái hộp sữa không, bắc lên bếp nấu độ 3, 4 phút cho nó chảy ra, lấy đũa khuấy các thứ cho đều hòa với nhau, nhất xuống để nguội, khi cần đánh giày, đem ra đánh thử rất đen và bóng cũng như cirage đen vậy.

ĐỒ-HỮU-ĐỨC (Nhatrang)

ĐƯ' A TRÈ THAM ẶN

(Tiếp theo và hết)

— Tao gởi lời về cảm ơn ông chủ em nhé. À, nè, em rán chờ tao một chút, vì sớm mai có người quen cho tao một thùng cam sành, sẵn tiện tao gởi em đem về cho lại cho ông chủ em cũng 12 trái, chắc ông sẽ vui lòng lắm.

Nói đoạn, ông cầm cái bao của thùng Chin vỏ luốt phồng, một lát đem ra đây một bao cam rồi hối nó mang về.

Khi mang về gần tới nhà, thằng Chin sực nhớ lại hồi lúc mang lê đi, liền ngồi bẹp xuống bờ cỏ lại giờ bao ra đếm cam.

Lần này nó đếm thấy 15 trái, thành ra dư tới 3 trái.

— La chưa ! té ra ông này cũng lộn nữa đây, vậy ta ăn một trái nữa.

Ồi ! Lương tâm đã bị một lát xấu làm mờ ám rồi, đến lần sau không còn nghĩ ngại gần xa chi hết, đưa trẻ tham ăn bên lư 1 trái cam chín nhất rồi cứ thế để lên miệng định nhai như trái lê trước.

Ngờ đâu mới cắn vỏ ngoài thì đã thấy vừa chua vừa chát làm cho nó phải nhăn nhó mặt mày. Nó tức giận, liệng xuống bờ ao bên cạnh.

Trong lúc ấy thỉnh linh thầy giáo đi chơi vừa tới, nhận biết được cái bộ diện của thằng bé, bèn hỏi :

— Mày làm chi mà kỳ cục vậy Chin ?

Thằng Chin trông thấy thầy giáo đến, sượng sờ, trong lòng tự thấy hổ thẹn muốn phần, chỉ

đứng ngay người ra mà không đáp được câu nào cả.

Thầy giáo lại hỏi : « Mày muốn ăn trái cam phải không ? những trái kia cũng của mày hết cả sao ? »

— Thưa thầy, không, đây là của ông thầy thuốc ngoài chợ bả con đem về hiến cho ông chủ con.

— Ủa ! nói vậy té ra mày ăn cắp cam của người ta mà ăn sao ?

— Thưa thầy, con ư.....

Chin run sợ òa lên khóc và nói : « Thưa thầy vì con đã trót ăn mấy trái lê dư... »

— Trái lê nào mà dư, thằng này nói lạ quá ; đây là trái cam chứ ?

— Con đã trót ăn cả trái lê rồi nữa.

Nó vừa thôn thức khóc vừa thuật cả chuyện lại từ đầu cho thầy giáo nghe, thầy giáo nói :

— Mày có tánh xấu quá ! Nhưng có một cách có thể chuộc tội được đời phần, nghĩa là mày phải về thú tội ngay với ông chủ mày mới được.

— Trời ơi ! nếu vậy thì con sẽ bị đuổi ra khỏi nhà và chết đói còn gì ?

— Mày không nên lưỡng lự vì mày đã can phạm một lỗi xấu xa, bôn phần mày bắt mày phải nhận lỗi mới phải. Chắc chủ mày cũng sẽ rộng lòng mà tha tội cho.

— Vâng, con xin tuân lời thầy dạy.

Đoạn nó chào thầy giáo trở về. Ông điền-chủ đương ngồi ăn cơm thấy nó vào, ông tỏ ra vẻ vui mừng, toan vờ và han hỏi thì bỗng nó chạy đến ôm lấy gối ông, vừa khóc vừa kể lại lỗi nó đã làm.

Thường trẻ khờ nhọc và thấy tự nó đã biết ăn năn, ông mới lòng cảm động bèn kéo nó đứng yên mà nói rằng :

— Mày đã biết hối hận tự thú, làm cho tao cũng phải cảm động. Chin ơi ! cái tham lam nó làm cho mày quên cả thể cách. Một lát xấu có thể xui người ta làm nhiều tội xấu khác. Việc này là cái bài học hay nó dạy mày đó. Nếu mày không chịu sửa đổi tánh nết thì suốt đời mày không thể nào nên người khá được đâu.

— Thưa ông, từ nay trở đi con xin nguyện không khi nào phạm lỗi nữa và rán làm việc để ông hả dạ.

Thằng Chin giữ được lời hứa, quả sau nó trở nên người rất tốt. Ông chủ bèn gả con gái cho nó, sau nó được kế-nghiệp ông mà giàu-sang-sung sướng.

HOÀI-SƠN

Cuộc đồ giải trí

Tôi đi chợ, bỗng gặp một người đàn-bà dắt một ông già đi lợm còm.

Tôi hỏi người đàn-bà : vậy chớ ông già ấy là ai, thì người đàn-bà ấy vội và nói :

— Vì con heo nên đeo khúc chuối, em vợ ông này là cậu ruột chổng tới.

Bấy giờ tôi đỡ các bạn, ông già kia là giống gì của người đàn-bà nọ ?

NGUYỄN ĐỨC-LONG

THAI ĐỒ TAY

Je suis l'homme, je suis la femme, je suis l'enfant, je suis un animal quadrupède. Si l'on me coupe tête et queue, on m'appellera demoiselle.

Đố các bạn là con gì ?

THỊ-LỰU

Kinh-tê khùng-hoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ẩm cả, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy :

- Dầu Khuyết-diệp
- Dầu Hồi-thiên
- Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu :

VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUÉ

Đầy nói : 87

Đầy thép tất VIENDE HUE

« CỨ THỦ MÀ COI »

Ai đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bịnh trị bịnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuyết-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bá-con hết lòng tán-thành và đã giựt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm đại-ly, gởi thư cho : M. VIÊN-ĐỆ
Distillateur d'essences végétales à HUÉ

Tại hiệu VIÊN-ĐỆ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

Thằng nhỏ... rầy giầy

Một thằng nhỏ đứng góc chợ, rầy giầy cho đồng-bào hay rằng : mới phát minh được một cách « làm cho vật dưng-hồi thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xỏ hiệu Nhanh-Mai không còn mới dưng hời như trước nữa, nếm vào miệng 10 phút cũng không biết dưng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

THUỐC-XỎ

hiệu Nhanh-Mai hôm nay được đề uống như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nổi danh lâu nay. Thuốc có tác dụng rửa ruột sạch cả cơn trướng, lại kiếm và đem điếu đều bị thuốc; tổng lời ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, hiệu có Nguyễn-thị-Kyab. Mua ở do nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale n. 63 Saigon, giá 0 \$ 20.

Nón dưng THUỐC DẶN hiệu Con-Rắn
Giá..... 0 \$ 25

Bán hết toàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinal, 44

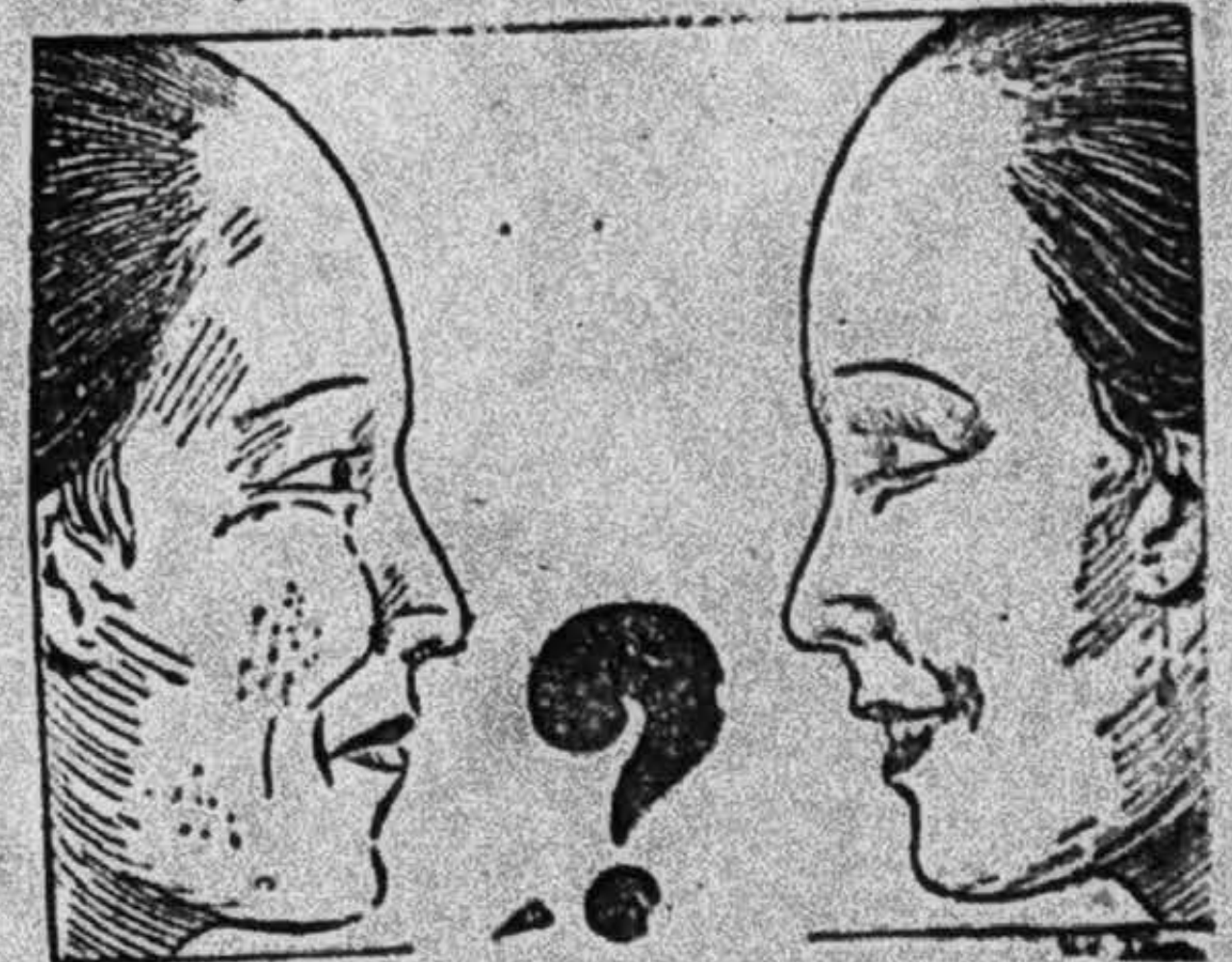
SAIGON

AI MUỐN HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG ?

Từ ngày bộ *Tôi học nói tiếng Quảng-Đông* 1 mình ra đời được qui ngài xa gần mua đã trên 5 ngàn bộ, nghĩ vì chưa được đủ, nay bản-xả lại mới xuất bản lại cuốn HOA NƯỚC CHỈ NAM, có thêm hơn 60 trang thành 132 trang 15 x 21, bìa dày, có chữ hàn, chữ tây, chữ quốc-ngữ âm vận tiếng Quảng-Đông và nghĩa chữ quốc-ngữ, học lấy 1 mình đặng, ngài nào mộ học tiếng Quảng-Đông, xin gởi thư ngay cho bản-xả. Giá bán như cũ định 1 \$ 00, ở xa 1 \$ 30.

TIN-ĐỨC-THU-XẢ

37-38, Sabourain, Saigon



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viên-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhon Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755